



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

VISION



Tài liệu này được xem như một phần không thể thiếu của xe và nên được giao kèm theo xe khi bán lại.

Tài liệu này cung cấp những thông tin sản xuất mới nhất có được tại thời điểm xuất bản tài liệu. Công ty Honda Motor có quyền thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần phải thông báo trước và không chịu bất cứ trách nhiệm nào.

Không được phép tái bản bất cứ phần nào của tài liệu nếu không có sự cho phép bằng văn bản của tác giả.

Hình minh họa trong tài liệu này có thể không giống với hình thực tế.

Để tham khảo thêm thông tin, Quý Khách vui lòng truy cập
“Câu hỏi thường gặp” theo đường dẫn: <https://www.honda.com.vn/cau-hoi-thuong-gap>

Khi cần tư vấn, vui lòng liên hệ:

Phòng Quan hệ Khách hàng – Công ty Honda Việt Nam.

Hotline miễn phí: 18008001

Email: cr@honda.com.vn

Giờ làm việc: 7h30 ~ 18h00 hàng ngày, trừ các ngày nghỉ lễ.

Lời chào

Cảm ơn bạn đã chọn mua sản phẩm của chúng tôi. Sự lựa chọn này giúp bạn trở thành một trong những thành viên của gia đình khách hàng thân thiết, ưa chuộng sản phẩm của Honda trên toàn cầu và góp phần xây dựng chất lượng trong từng sản phẩm của chúng tôi.

Để đảm bảo an toàn và mang lại cảm giác thoải mái khi lái xe:

- Hãy đọc kỹ tài liệu này.
- Hãy thực hiện theo những khuyến cáo và quy trình trong tài liệu này.
- Đặc biệt chú ý đến những thông điệp an toàn trong cuốn sách này và trên xe.

- Mã số trong cuốn sách này chỉ quốc gia trực tiếp bán hàng.
- Hình minh họa trong cuốn sách này dựa trên loại xe NSC110 ED.

Mã quốc gia

Mã	Quốc gia
NSC110	
ED	Bán hàng trực tiếp tại Châu Âu, Gibraltar, New Caledonia, Maldives, Bắc Macedonia, Israel, Montenegro, Serbia
E	Vương quốc Anh
TU	Thổ Nhĩ Kỳ
V, II V, III V, IV V, VI V, VII V, VIII V, IX V	Việt Nam

*Thông số kỹ thuật có thể thay đổi theo từng nơi.


Đôi lời về vấn đề an toàn

Sự an toàn của bạn và những người xung quanh là rất quan trọng. Việc điều khiển xe an toàn cũng là một trọng trách.

Để giúp bạn điều khiển xe an toàn, chúng tôi đã cung cấp thông tin về quy trình vận hành và các thông tin khác ở các nhãn mác trên xe và trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng này. Những thông tin này sẽ cảnh báo cho bạn về những nguy cơ tiềm ẩn có thể gây nguy hiểm cho bạn và người khác.

Tuy nhiên, chúng tôi khó có thể cảnh báo cho bạn tất cả những nguy hiểm có thể gặp phải khi điều khiển hay bảo dưỡng xe. Do đó bạn phải tự đưa ra những quyết định của riêng mình.

Bạn có thể tìm thấy những thông tin an toàn quan trọng ở một số dạng, bao gồm:

- Nhãn an toàn dán trên xe
- Thông điệp an toàn nằm sau biểu tượng cảnh báo  và một trong ba từ: NGUY HIỂM, CẢNH BÁO hoặc CHÚ Ý. Ba từ này có ý nghĩa như sau:

NGUY HIỂM

Bạn SẼ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

CẢNH BÁO

Bạn CÓ THỂ SẼ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

CHÚ Ý

Bạn CÓ THỂ bị THƯƠNG TÍCH nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

Các thông tin quan trọng khác được cung cấp theo tiêu đề sau:

LƯU Ý Thông tin này được cung cấp với mục đích giúp bạn tránh làm hỏng xe, các tài sản khác, hoặc làm ảnh hưởng đến môi trường.

Nội dung

An toàn xe máy T. 2

Hướng dẫn vận hành T. 18

Bảo dưỡng T. 64

Tìm kiếm hư hỏng T. 99

Thông tin T. 125

Thông số kỹ thuật T. 141

Mục lục T. 147

An toàn xe máy

Phần này bao gồm những thông tin quan trọng liên quan đến việc lái xe an toàn.
Vui lòng đọc kỹ những thông tin này.

Hướng dẫn về an toàn	T. 3
Nhãn hình ảnh	T. 6
Những cảnh báo về an toàn	T. 10
Cảnh báo khi lái xe	T. 11
Phụ kiện & Cải tạo xe	T. 15
Trọng tải	T. 16

Hướng dẫn về an toàn

Làm theo các hướng dẫn sau đây để đảm bảo an toàn:

- Thực hiện kiểm tra định kỳ theo hướng dẫn trong tài liệu này.
- Tắt máy và để xe tránh xa khu vực có lửa hoặc tia lửa trước khi đổ xăng.
- Không nổ máy ở nơi đóng kín hoàn toàn hoặc đóng kín một phần. Khí cacbon monoxit trong khí xả của động cơ là chất độc hại có thể gây chết người.

Luôn đội mũ bảo hiểm

Thực tế đã chứng minh: đội mũ bảo hiểm và mặc trang phục bảo hộ làm giảm đáng kể số lượng và mức độ thương tích ở đầu và các tổn thương khác. Vì vậy, hãy luôn đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ phù hợp. 📺 T. 10

Trước khi lái xe

Hãy đảm bảo rằng bạn mặc trang phục vừa người, tinh thần tỉnh táo và không uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích. Hãy đảm

bảo bạn và người ngồi sau đều đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ. Hướng dẫn người ngồi sau bám vào tay dắt sau hoặc hông của người lái, nghiêng cùng hướng với người lái khi rẽ, đặt chân lên thanh gác chân ngay cả khi dừng xe.

Dành thời gian để học và tập lái xe

Kể cả khi bạn đã từng lái một chiếc xe khác, hãy tập lái ở nơi an toàn để làm quen với chiếc xe này, học cách vận hành và điều khiển xe để quen dần với kích thước và trọng lượng của xe.

Lái xe một cách thận trọng

Luôn chú ý đến các phương tiện xung quanh, không nên cho rằng những người xung quanh đều nhìn thấy bạn. Luôn sẵn sàng để dừng xe hoặc tránh các chướng ngại vật đúng lúc.

Hãy để người khác dễ dàng nhìn thấy bạn

Hãy mặc quần áo có phản quang khi đi đường, đặc biệt vào ban đêm để người khác dễ dàng nhìn thấy bạn, bật đèn báo rẽ trước khi rẽ hoặc chuyển làn đường để người khác chú ý đến bạn và sử dụng còi khi cần thiết.

Điều khiển xe trong giới hạn cho phép

Không chạy xe vượt quá khả năng của bạn và điều kiện cho phép. Thể trạng mệt mỏi và mất tập trung có thể làm ảnh hưởng đến khả năng đánh giá tình huống và lái xe an toàn của bạn.

Không lái xe khi uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích

Không điều khiển xe khi đã uống rượu, bia hoặc sử dụng chất kích thích. Chỉ một chút đồ uống có cồn cũng có thể làm giảm khả năng phản ứng với các điều kiện thay đổi và càng uống nhiều, khả năng phản ứng với tình huống của bạn càng kém. Sử dụng chất kích thích sẽ gây tác hại tương tự. Do vậy không lái xe khi đã uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích và không để người đi cùng điều khiển xe khi đã uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích.

Giữ xe ở điều kiện an toàn

Bảo dưỡng xe đúng cách và lái xe trong điều kiện an toàn là rất quan trọng. Kiểm tra xe trước khi lái và thực hiện bảo dưỡng xe theo đúng lịch bảo dưỡng trong tài

liệu này. Không được chở quá trọng tải cho phép (☞ T. 16), và không được cải tạo xe hoặc lắp thêm phụ kiện làm cho xe mất an toàn (☞ T. 15).

Khi gặp sự cố trên đường

An toàn tính mạng là ưu tiên hàng đầu khi gặp sự cố. Nếu bạn hoặc bất kỳ ai không may bị thương, hãy đánh giá mức độ nghiêm trọng của vết thương và xem liệu có đủ an toàn để tiếp tục lái xe không. Gọi cấp cứu ngay nếu cần. Thực hiện theo luật và quy định của địa phương khi có người hoặc phương tiện khác có liên quan đến tai nạn.

Nếu vẫn muốn tiếp tục lái xe, trước tiên phải vặn khóa điện về vị trí **O** (Off), sau đó đánh giá tình trạng xe. Kiểm tra rò rỉ dầu/dung dịch, kiểm tra mức độ siết chặt của các ốc và bu lông quan trọng, sau đó kiểm tra hoạt động của tay lái, các cần điều khiển, phanh và bánh xe. Lái xe thật chậm và cẩn thận.

Chiếc xe của bạn có thể bị hư hỏng ở bộ phận nào đó mà mắt thường không thể nhìn thấy được. Hãy mang xe đến một trạm sửa chữa uy tín để kiểm tra toàn bộ xe càng sớm càng tốt.

Khí độc cacbon monoxit

Khí xả của động cơ có chứa khí cacbon monoxit không màu, không mùi, độc hại. Hít phải khí này có thể gây bất tỉnh và có thể dẫn đến tử vong.

Nếu vận hành động cơ ở khu vực đóng kín hoàn toàn hoặc đóng kín một phần, bạn có thể hít phải một lượng khí cacbon monoxit độc hại. Tuyệt đối không nổ máy ở trong gara hoặc khu vực đóng kín.

CẢNH BÁO

Nổ máy ở khu vực đóng kín hoàn toàn hoặc thậm chí một phần cũng có thể nhanh chóng sinh ra khí cacbon monoxit độc hại.

Hít phải loại khí không màu không mùi này có thể gây bất tỉnh và có thể dẫn đến tử vong.

Chỉ nổ máy ở khu vực bên ngoài có thông gió tốt.

Nhãn hình ảnh

Các trang sau đây mô tả ý nghĩa của nhãn. Một số nhãn cảnh báo cho bạn về những mối nguy hiểm tiềm ẩn có thể gây thương tích nghiêm trọng. Một số nhãn khác cung cấp thông tin an toàn quan trọng. Hãy đọc kỹ thông tin này, không được bóc và loại bỏ nhãn.

Nếu nhãn bong ra hoặc khó đọc, hãy liên hệ cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay thế.

Trên mỗi nhãn có một biểu tượng cụ thể. Ý nghĩa của mỗi biểu tượng và nhãn được mô tả như sau.



Hãy đọc kỹ các hướng dẫn có trong sách Hướng dẫn sử dụng.



Hãy đọc kỹ các hướng dẫn có trong sách Hướng dẫn bảo trì. Vì sự an toàn của bạn, hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để bảo dưỡng và sửa chữa.

NGUY HIỂM (có nền màu ĐỎ)

Bạn SẼ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

CẢNH BÁO (có nền màu CAM)

Bạn CÓ THỂ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

CHÚ Ý (có nền màu VÀNG)

Bạn CÓ THỂ bị THƯƠNG TÍCH nếu không thực hiện theo hướng dẫn.



mẫu



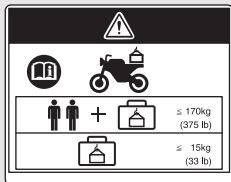
NHÃN BÌNH ĐIỆN NGUY HIỂM

- Để bình điện tránh xa lửa và tia lửa. Bình điện sinh ra khí có thể gây nổ.
- Đeo kính bảo hộ và găng tay cao su khi xử lý bình điện. Nếu không, bạn có thể bị bỏng hoặc hỏng mắt do dung dịch điện phân trong bình điện.
- Tuyệt đối không để trẻ em và người khác chạm vào bình điện trừ khi họ biết rõ cách xử lý an toàn và nhận thức được các rủi ro mà bình điện có thể gây ra.
- Phải thật cẩn thận khi xử lý dung dịch điện phân trong bình điện do dung dịch này có chứa axit sunfuric loãng. Để dung dịch này tiếp xúc với da hoặc mắt có thể gây bỏng hoặc hỏng mắt.
- Hãy đọc kỹ và hiểu rõ hướng dẫn sử dụng này trước khi xử lý bình điện. Việc không thực hiện theo các hướng dẫn có thể gây thương tích cho người và làm hư hỏng xe.
- Không sử dụng bình điện có dung dịch điện phân ngang bằng hoặc thấp hơn vạch dưới vì khi đó bình điện có thể phát nổ và gây thương tích nghiêm trọng.

NHÃN CẢNH BÁO VỀ PHỤ KIỆN VÀ TẢI TRỌNG CẢNH BÁO

Loại ED, E

PHỤ KIỆN VÀ TẢI TRỌNG



- Việc lắp thêm phụ kiện và hành lý có thể ảnh hưởng đến độ an toàn, ổn định và khả năng xử lý của xe.
- Hãy đọc kỹ hướng dẫn trong sổ tay người dùng và tài liệu lắp đặt trước khi lắp phụ kiện.
- Tổng trọng lượng của phụ kiện và hành lý cộng với trọng lượng của người lái và khách không được vượt quá **170 kg (375 lb)**, đây là giới hạn trọng lượng tối đa.
- Trong mọi trường hợp, trọng lượng hành lý không được vượt quá **15 kg (33 lb)**.
- Không khuyến khích lắp các tấm chắn gió lớn gắn ở phuộc hoặc tay lái.

NHÃN CẢNH BÁO CBS

Loại ED, E, TU

Việc điều chỉnh dây cáp phải do Cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện.



NHÃN THÔNG TIN LỚP & GIỚI HẠN HÀNG HÓA

Vì sự an toàn của bạn, luôn đội mũ bảo hiểm, mặc trang phục bảo hộ.

Áp suất lốp nguội:

[Chỉ người lái]

Lốp trước **200 kPa (2.00 kgf/cm², 29 psi)**

Lốp sau **225 kPa (2.25 kgf/cm², 33 psi)**

[Người lái và người ngồi sau]

Lốp trước **200 kPa (2.00 kgf/cm², 29 psi)**

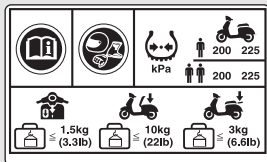
Lốp sau **225 kPa (2.25 kgf/cm², 33 psi)**

Giới hạn hàng hóa:

Móc treo đồ và hộc để đồ
phía trước **1,5 kg (3.3 lb)**

Hộp đựng đồ **10 kg (22 lb)**

Tay dắt sau **3 kg (6.6 lb)**



NHÃN NHIÊN LIỆU

Loại ED, E, TU

Chỉ sử dụng loại xăng không chì

Dung tích ETHANOL không quá 10%



Những cảnh báo về an toàn

- Lái xe một cách cẩn thận và để tay ở trên tay lái, chân để trên sàn để chân.
- Hướng dẫn người ngồi sau để tay lên hông người lái hoặc ở tay dắt sau, chân của người ngồi sau phải đặt trên thanh gác chân khi chạy xe.
- Luôn chú ý đến vấn đề an toàn của cả người lái, người ngồi sau và các phương tiện khác.

Trang phục bảo hộ

Hãy đảm bảo rằng bạn và người ngồi sau phải đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn, đeo kính bảo vệ mắt và mặc quần áo bảo hộ có màu sắc dễ nhận biết. Tránh mặc quần áo quá rộng vì có thể bị cuốn vào bất kỳ bộ phận nào của xe. Lái xe một cách cẩn thận để kịp thời ứng phó với điều kiện đường sá và thời tiết.

! Mũ bảo hiểm

Sử dụng mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn về an toàn, có màu sắc dễ nhận biết, vừa vặn với đầu

- Mũ không những phải vừa vặn với đầu mà còn phải đảm bảo an toàn, có quai đeo sát cằm

- Kính che mặt phải bảo vệ mắt và không được che khuất tầm nhìn.

! CẢNH BÁO

Không đội mũ bảo hiểm sẽ làm tăng khả năng bị thương hoặc tử vong khi bị tai nạn.

Hãy đảm bảo rằng bạn và người ngồi sau phải luôn đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ thích hợp.

! Găng tay

Sử dụng găng tay da che kín các ngón tay và có khả năng chống trầy xước

! Giày bảo hộ

Sử dụng giày bảo hộ có đế chống trượt và bảo vệ mắt cá chân

! Áo khoác và quần dài

Sử dụng loại áo khoác dài tay, có màu sắc dễ nhận biết, có khả năng bảo vệ và quần dài chất liệu bền dành cho việc lái xe (hoặc mặc trang phục bảo hộ)

Cảnh báo khi lái xe

Thời gian chạy rà

Trong 500 km (300 dặm) đầu tiên, hãy tuân theo những hướng dẫn sau để đảm bảo độ ổn định và hiệu suất của xe trong tương lai.

- Tránh khởi động hết ga và tăng tốc nhanh.
- Tránh phanh gấp.
- Lái xe cẩn thận.

LƯU Ý

Nổ máy tại chỗ trong thời gian dài có thể làm hỏng động cơ do điều kiện làm mát và bôi trơn không đảm bảo.

Phanh

Lưu ý những điểm sau:

- Tránh phanh quá gấp.
 - ▶ Phanh gấp có thể làm giảm độ ổn định của xe.
 - ▶ Nếu có thể, hãy giảm tốc trước khi rẽ, nếu không xe có thể bị trượt.

- Đặc biệt chú ý khi đi trên bề mặt ít ma sát.
 - ▶ Lốp xe rất dễ bị trượt khi đi trên những bề mặt như vậy và khoảng cách phanh sẽ dài hơn.
- Tránh phanh liên tục.
 - ▶ Phanh liên tục, ví dụ khi đi xuống dốc dài, cao có thể gây quá nhiệt hệ thống phanh, làm giảm hiệu quả của phanh.
- Để phanh đạt hiệu quả tối ưu, hãy sử dụng đồng thời cả phanh trước và phanh sau.

Phanh kết hợp

Chiếc xe này được trang bị hệ thống phanh kết hợp phân bổ lực phanh giữa phanh trước và phanh sau.

Lực phanh được phân bổ tới phanh trước và phanh sau khác nhau khi chỉ sử dụng phanh trước và chỉ sử dụng phanh sau.

Để phanh đạt hiệu quả tối ưu, hãy sử dụng đồng thời cả phanh trước và phanh sau.

Điều kiện thời tiết ẩm ướt và mưa nhiều

Bề mặt đường rất dễ bị trơn trượt khi ẩm ướt và phanh bị ẩm cũng sẽ hoạt động không hiệu quả.

Cần đặc biệt chú ý khi phanh ở những khu vực này.

Nếu phanh bị ẩm, hãy sử dụng phanh trong khi lái xe ở tốc độ thấp để làm khô phanh.

Dựng xe

- Dựng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
- Nếu buộc phải dựng xe trên bề mặt dốc hoặc trơn trượt, hãy dựng xe sao cho xe không bị di chuyển hoặc bị đổ.
- Hãy đảm bảo rằng không có vật liệu dễ cháy ở gần các bộ phận có nhiệt độ cao.
- Không chạm vào khu vực gần động cơ, ống xả, phanh hoặc các bộ phận có nhiệt độ cao khác cho đến khi nguội hẳn.

Loại V, VI V

Để giảm thiểu nguy cơ mất trộm, luôn nhớ khóa cổ lái và rút chìa khóa ra, đóng khóa an toàn khi rời khỏi xe.

Sử dụng thiết bị chống trộm được khuyến cáo.

Ngoại trừ loại V, VI V

Để giảm thiểu nguy cơ mất trộm, luôn khóa cổ lái, khóa khóa điện (T. 37) và mang thiết bị điều khiển FOB theo người khi rời khỏi xe. Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH nếu cần. T. 32

Sử dụng thiết bị chống trộm được khuyến cáo.

▮ Dựng xe bằng chân chống nghiêng hoặc chân chống đứng

1. Tắt máy.

2. Sử dụng chân chống nghiêng

Gạt chân chống nghiêng xuống.

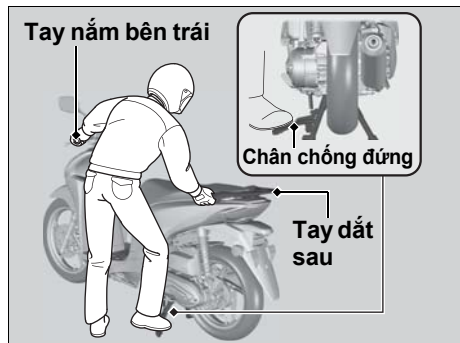
Từ từ nghiêng xe sang bên trái cho đến khi trọng lượng xe dồn hết về phía chân chống nghiêng.

Sử dụng chân chống đứng

Để hạ chân chống đứng, đứng bên trái xe.

Giữ tay nắm bên trái và tay dắt sau.


Dùng chân phải gạt mũi chân chống đứng xuống dưới, đồng thời nhấc xe lên và kéo về phía sau.




3. Quay hết tay lái sang trái.

- ▶ Quay tay lái sang bên phải làm giảm độ ổn định và có thể làm đổ xe.

4. Loại V, VI V

Vặn núm khóa điện sang vị trí  (Lock) (▶ T. 28), rút chìa khóa ra và đóng khóa an toàn (▶ T. 30).

Ngoại trừ loại V, VI V

Vặn núm khóa điện sang vị trí  (Lock) (▶ T. 28) và khóa khóa điện (▶ T. 37).

Hướng dẫn đổ xăng và lựa chọn loại xăng

Làm theo hướng dẫn sau để bảo vệ động cơ, hệ thống nhiên liệu và bộ chuyển đổi chất xúc tác:

- Chỉ sử dụng loại xăng không chì.
- Sử dụng xăng có chỉ số ốctan khuyến dùng. Sử dụng xăng có chỉ số ốctan thấp hơn loại khuyến dùng sẽ làm giảm tính năng hoạt động của động cơ.
- Không sử dụng xăng có chứa tỉ lệ cồn quá cao. ▶ T. 139
- Không sử dụng xăng đã cũ, bẩn hoặc hỗn hợp xăng pha nhớt.
- Tránh để bụi bẩn hoặc nước lọt vào bên trong bình xăng.

Phụ kiện & Cải tạo xe

Chúng tôi khuyến cáo bạn không nên lắp phụ kiện không chính hãng Honda lên xe hoặc cải tạo xe làm thay đổi thiết kế ban đầu của xe vì có thể gây mất an toàn cho xe.

Ngoài ra, việc cải tạo xe làm thay đổi thiết kế ban đầu của xe có thể sẽ khiến cho xe không được bảo hành và bị coi là hành động bất hợp pháp khi sử dụng trên đường công cộng.

Trước khi quyết định có nên lắp thêm phụ kiện cho xe hay không, hãy chắc chắn rằng việc thay đổi này là an toàn và hợp pháp.

CẢNH BÁO

Lắp thêm phụ kiện hoặc cải tạo xe không đúng cách có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Thực hiện theo những hướng dẫn về việc điều chỉnh và lắp thêm phụ kiện trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng này.

Không gắn thêm rơ moóc hoặc thùng xe phụ để kéo theo xe. Xe không được thiết kế để kéo, do vậy, sử dụng xe với mục đích này có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới việc điều khiển xe.

Trọng tải

- Chở quá trọng tải cho phép ảnh hưởng không tốt đến việc điều khiển xe, khả năng phanh và mức độ ổn định của xe. Luôn lái xe ở tốc độ an toàn khi xe có tải.
- Tránh chở quá trọng tải và luôn giữ ở mức giới hạn cho phép.
Khả năng chở tối đa / Khối lượng hành lý tối đa ➤ T. 141
- Buộc tất cả hành lý thật chặt, cân bằng và càng gần chính giữa xe càng tốt.
- Không để đồ đạc gần đèn hoặc ống xả.

CẢNH BÁO

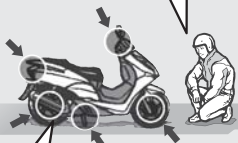
Chở quá tải hoặc chở không đúng cách sẽ có thể dẫn đến tai nạn và gây thương tích nghiêm trọng hoặc dẫn đến tử vong.

Tuân theo hướng dẫn về trọng tải và giới hạn trọng tải trong tài liệu này.

Quy trình vận hành cơ bản

❑ Kiểm tra xe trước khi lái ➡ T.71

Kiểm tra xe cẩn thận để đảm bảo an toàn trước khi lái.



Các chức năng cơ bản.

- Bảng đồng hồ thông tin ➡ T.22
- Các đèn báo ➡ T.24
- Các công tắc ➡ T.26
- Khóa cổ lái ➡ T.28
- Loại V, VI V
- Khóa an toàn ➡ T.30
- Ngoại trừ loại V, VI V
- Hệ thống xác định vị trí xe ➡ T.40
- Ngoại trừ loại V, VI V
- Hệ thống khóa THÔNG MINH ➡ T.31
- Hệ thống Idling Stop ➡ T.46

❑ Tăng tốc ➡ T.53

Vận ga từ từ.
Lái xe với tốc độ cho phép.



❑ Khởi động xe

➡ T.53



❑ Khởi động động cơ ➡ T.49

Khởi động và làm nóng động cơ.
Tránh vận ga quá mạnh.



Trước khi bắt đầu chạy xe, hãy bật đèn báo rẽ để báo hiệu hướng di chuyển và kiểm tra xem có phương tiện nào đi tới không.

Phanh ➔ T.54

STOP!



Nhả hoàn toàn tay ga và sử dụng đồng thời cả tay phanh trước và tay phanh sau.

▶ Đèn phanh sáng báo hiệu đang sử dụng phanh.

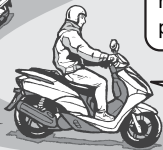
Dừng xe

Nếu chuẩn bị đưa xe vào lề đường, hãy báo hiệu trước cho các phương tiện khác biết là bạn sắp dừng xe, sau đó đưa xe vào từ từ.



Góc cua rẽ

Trước khi rẽ, hãy sử dụng phanh.



Vận tay ga từ từ khi qua đoạn rẽ.

Dừng xe ➔ T.12

Dừng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn. Dừng xe bằng chân chống, khóa cổ lái.

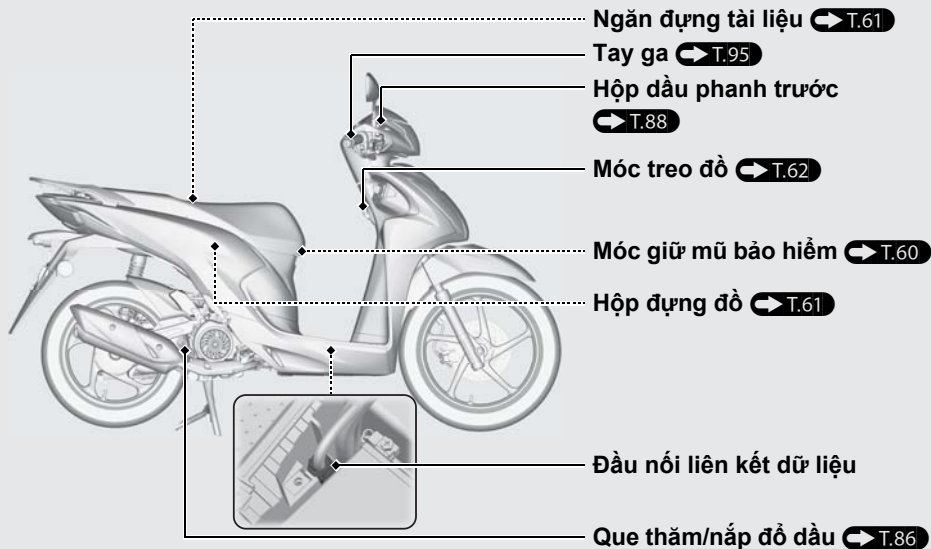
Loại V, VI V Đóng khóa an toàn.

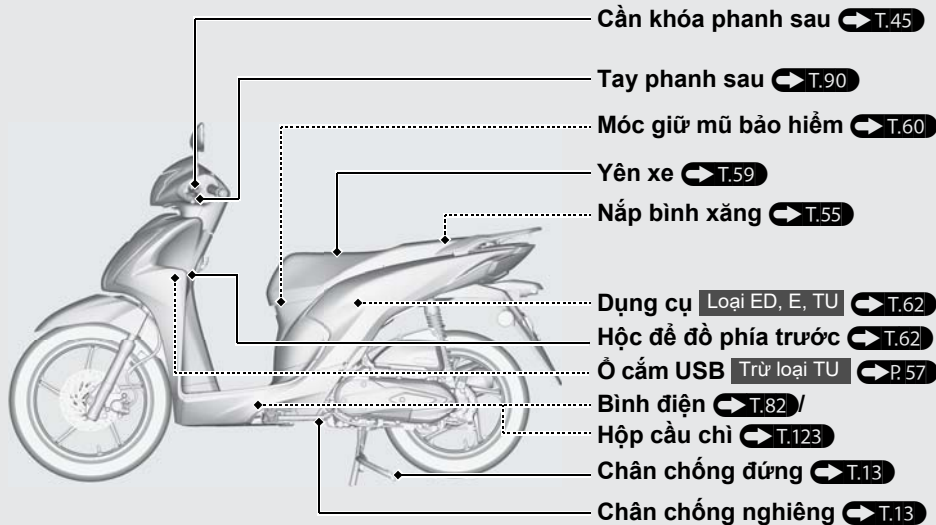


Đổ xăng ➔ T.55

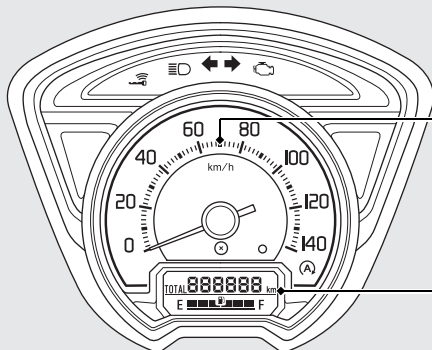


Vị trí các bộ phận





Bảng đồng hồ

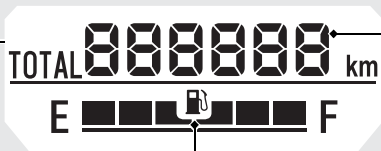


Đồng hồ đo tốc độ

Hiển thị tốc độ tính bằng đơn vị km trên giờ (km/h) và/hoặc dặm trên giờ (mph) tùy thuộc vào loại xe.

Kiểm tra màn hình hiển thị

Khi vặn nút khóa điện sang vị trí **I** (On), kim đồng hồ đo tốc độ quay tới vạch tối đa trên đồng hồ chia số một lần, màn hình sẽ hiển thị những thông tin ban đầu. Nếu có một phần tử nào không hiển thị trên bảng đồng hồ theo đúng chức năng, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.



Đồng hồ đo quãng đường
 Hiển thị tổng quãng đường xe đi được.

Đồng hồ báo xăng

Lượng xăng còn lại trong bình khi vạch E (vạch thứ nhất) nhấp nháy: xấp xỉ 0,9 L (0.24 US gal, 0.20 Imp gal)



LƯU Ý

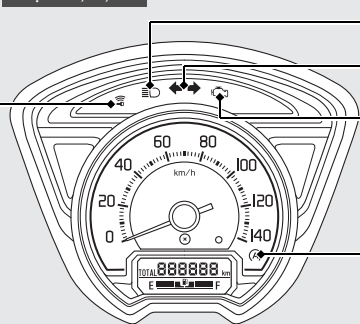
Bạn nên đổ xăng khi đồng hồ chạm vạch E. Chạy xe trong tình trạng hết xăng có thể làm động cơ hoạt động bất thường/bỏ máy, gây hư hỏng cho bộ chuyển đổi chất xúc tác.


Nếu đèn báo xăng liên tục nhấp nháy hoặc tắt: ➡ T.103

Các đèn báo

Nếu có một đèn báo nào không hiển thị đúng chức năng, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Loại ED, E, TU




 Đèn báo chế độ chiếu xa

 Đèn báo rẽ


 Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)


Đèn sáng trong giây lát khi vặn khóa điện sang vị trí **I** (On).

Nếu đèn sáng hoặc nhấp nháy khi động cơ đang hoạt động:  T.101


(A) Đèn báo hệ thống Idling Stop

Đèn sáng trong giây lát khi công tắc Idling Stop ở vị trí **(A)** (Ngắt động cơ tạm thời) với núm khóa điện ở vị trí **I** (On).

Hệ thống Idling Stop:  T.46

 Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH

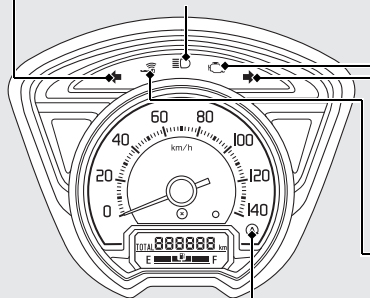
Đèn sáng khi hoàn tất xác nhận giữa xe và thiết bị điều khiển FOB, khi đó có thể vận hành khóa điện. Đèn tắt khi vặn núm khóa điện sang vị trí **I** (On).

Khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy:  T.102

Loại V, II V, III V, IV V, VI V, VII V, VIII V, IX V

← Đèn báo rẽ trái

☰ Đèn báo chế độ chiếu xa



☹ Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)

Đèn sáng trong giây lát khi vặn khóa điện sang vị trí I (On).

Nếu đèn sáng khi động cơ đang hoạt động:

➡ T.101

⇒ Đèn báo rẽ phải

Ngoại trừ loại V, VI V

📶 Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH

Đèn sáng khi hoàn tất xác nhận giữa xe và thiết bị điều khiển FOB, khi đó có thể vận hành khóa điện. Đèn tắt khi vặn nút khóa điện sang vị trí I (On).

Khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH

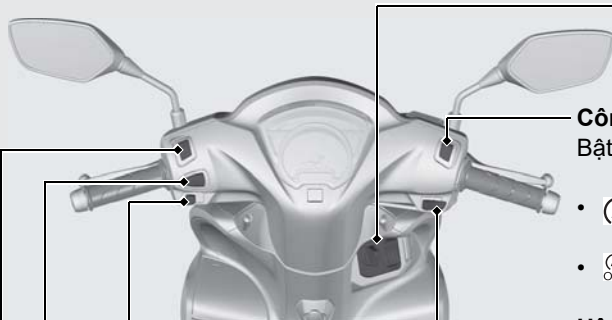
nhấp nháy: ➡ T.102

Ⓐ Đèn báo hệ thống Idling Stop

Đèn sáng trong giây lát khi công tắc Idling Stop ở vị trí Ⓐ (Ngắt động cơ tạm thời) với nút khóa điện ở vị trí I (On).

Hệ thống Idling Stop: ➡ T.46

Các công tắc



Công tắc báo rẽ

▶ Ấn vào công tắc để tắt báo rẽ.



Nút còi

Công tắc đèn chiếu xa/chiếu gần

- : Chế độ chiếu xa
- : Chế độ chiếu gần

Công tắc Idling Stop

Bật/tắt hệ thống Idling Stop

- : Hệ thống Idling Stop bật.
- : Hệ thống Idling Stop tắt.



Hệ thống Idling Stop: T.46

Công tắc khởi động


Khóa điện

Bật/tắt hệ thống điện, khóa cổ lái và vận hành công tắc mở yên.

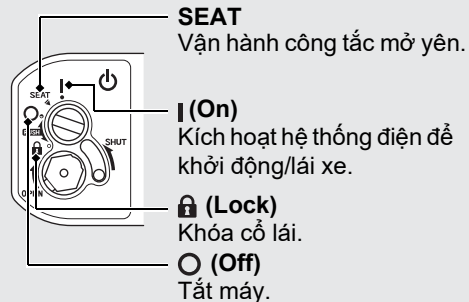
Loại V, VI V

► Có thể rút chìa khóa khi khóa điện ở vị trí  (Off) hoặc  (Lock).

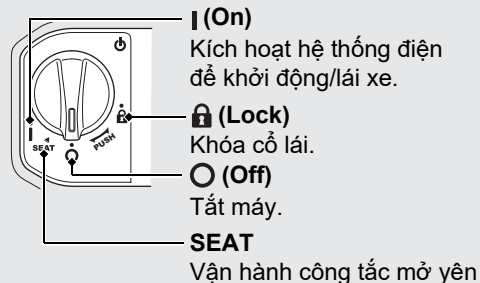
Ngoại trừ loại V, VI V

► Để mở khóa điện.  T.36

Loại V, VI V



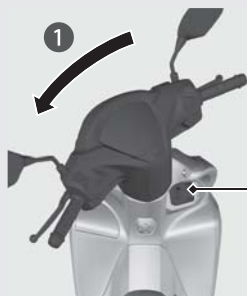
Ngoại trừ loại V, VI V



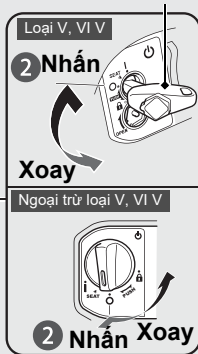
Các công tắc (Tiếp theo)

Khóa cổ lái

Nên khóa cổ lái khi dựng xe để chống trộm.
Nên sử dụng khóa hình chữ U hoặc loại tương tự để khóa bánh xe.



Chìa khóa điện



Khóa


Loại V, VI V

- 1 Xoay hết tay lái sang bên trái hoặc bên phải.
- 2 Nhấn chìa khóa xuống, vặn khóa điện sang vị trí (Lock).
- 3 Rút chìa khóa.
 - ▶ Lắc nhẹ tay lái nếu thấy khóa không vặn hết được.


Ngoại trừ loại V, VI V


- 1 Xoay hết tay lái sang bên trái hoặc bên phải.
- 2 Nhấn nút khóa điện xuống và vặn nút khóa điện sang vị trí (Lock).
 - ▶ Lắc nhẹ tay lái nếu thấy khóa không vặn hết được.
 - ▶ Để mở khóa điện T.36
- 3 Khóa khóa điện. T.37

Mở khóa**Loại V, VI V**

Cắm chìa khóa vào, nhấn vào và vặn khóa điện sang vị trí  (Off).

Ngoại trừ loại V, VI V

Ấn nút khóa điện xuống và vặn nút khóa điện sang vị trí  (Off).

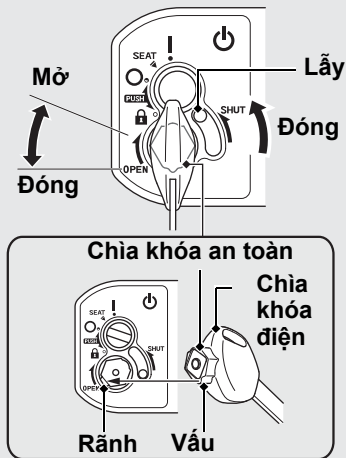
▶ Để mở khóa điện  T.36

Các công tắc (Tiếp theo)

Khóa an toàn

Loại V, VI V

Ổ khóa điện của chiếc xe này được trang bị một nắp khóa an toàn. Sau khi dựng xe, đóng khóa an toàn vào để phòng chống trộm.



Đóng

- 1 Rút chìa khóa ra khỏi khóa điện.
- 2 Khớp vấu trên chìa khóa an toàn vào rãnh trên khóa an toàn, vặn chìa khóa ngược chiều kim đồng hồ.
 - ▶ Có thể đóng khóa an toàn bằng cách di chuyển nút khóa lên phía trên mà không cần dùng chìa khóa an toàn.
- 3 Rút chìa khóa điện ra.

Mở

Khớp vấu trên chìa khóa an toàn vào rãnh khóa an toàn và vặn chìa khóa an toàn theo chiều kim đồng hồ.

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda

Ngoại trừ loại V, VI V

Hệ thống khóa THÔNG MINH cho phép bạn vận hành công tắc chính mà không cần phải cắm chìa khóa vào ổ khóa.

Hệ thống này hoạt động dựa trên sự xác nhận 2 chiều giữa xe và thiết bị điều khiển FOB để nhận biết thiết bị đó có được đăng ký với xe hay không.

Hệ thống khóa THÔNG MINH sử dụng sóng radio tần số thấp. Sóng radio này có thể gây ảnh hưởng các thiết bị y tế như máy trợ tim.

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda (Tiếp theo)

Kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH

Để kích hoạt hoặc ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH

Ấn và giữ nút ON/OFF cho tới khi đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB đổi màu.

Để kiểm tra trạng thái hệ thống khóa THÔNG MINH

Ấn nhẹ nút ON/OFF. Đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ cho biết trạng thái của hệ thống.

Khi đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB:

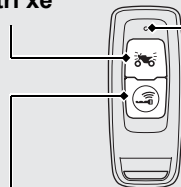
Màu xanh: Có thể thực hiện xác thực hệ thống khóa THÔNG MINH.
(Kích hoạt)

Màu đỏ: Không thể thực hiện xác thực hệ thống khóa THÔNG MINH.
(Ngắt kích hoạt)

Nút xác định vị trí xe

Đèn LED

Nút ON/OFF



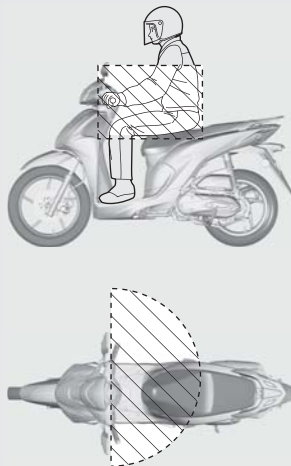
Phạm vi hoạt động

Phạm vi hoạt động của hệ thống thay đổi khi khóa điện ở trạng thái khóa hoặc mở. Hệ thống khóa THÔNG MINH sử dụng sóng radio tần số thấp. Do vậy, phạm vi hoạt động có thể rộng hoặc hẹp hơn, hoặc hệ thống khóa THÔNG MINH có thể không hoạt động đúng cách trong những trường hợp sau:

- Khi pin thiết bị điều khiển FOB yếu.
- Khi bên cạnh có các thiết bị gây nhiễu sóng hoặc phát ra sóng vô tuyến mạnh như tháp truyền hình, các trạm điện, trạm vô tuyến điện hoặc sân bay.
- Khi để thiết bị điều khiển FOB cạnh máy tính xách tay hoặc thiết bị sử dụng mạng không dây như đài hoặc điện thoại di động.
- Khi thiết bị điều khiển FOB tiếp xúc hoặc bị che phủ bởi vật thể bằng kim loại.

■ Khi khóa điện mở:

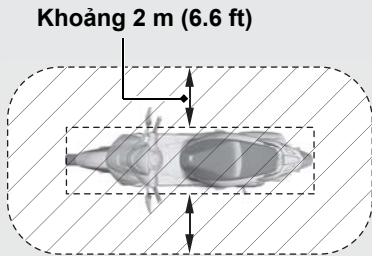
Hệ thống có thể hoạt động trong phạm vi có đường chéo như hình minh họa.



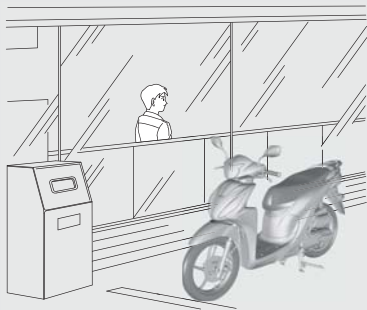
Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda *(Tiếp theo)*

■ Khi khóa điện khóa:

Hệ thống có thể hoạt động trong phạm vi có đường chéo như hình minh họa.



Bất kỳ ai cũng có thể mở khóa điện và khởi động động cơ nếu thiết bị điều khiển FOB nằm trong phạm vi này, ngay cả khi bạn đứng cách xe qua một bức tường hoặc cửa sổ. Nếu rời khỏi xe mà thiết bị điều khiển FOB vẫn ở trong phạm vi hoạt động, hãy ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. **Để chuyển đổi trạng thái hệ thống khóa THÔNG MINH** ➔ T.32



Bất kỳ ai sở hữu thiết bị điều khiển FOB đều có thể thực hiện các thao tác sau nếu thiết bị này nằm trong phạm vi hoạt động của hệ thống:

- Khởi động động cơ
- Mở khóa điện
- Mở khóa yên xe
- Mở khóa cổ lái

Luôn mang thiết bị điều khiển FOB theo người sau khi lên xuống xe hoặc khi đang chạy xe.

Không để thiết bị điều khiển FOB bên trong bất kỳ hộp đựng đồ nào. Khi đó, nếu khóa điện ở vị trí I (On), bất kỳ ai cũng có thể vận hành xe mà không cần có thiết bị điều khiển FOB đã xác thực.

Mỗi khi rời khỏi xe, hãy luôn nhớ khóa cổ lái và khóa điện. ➡ T.37

Đảm bảo các đèn báo rẽ nháy sáng một lần.

Loại II V, III V, IV V, VII V, VIII V, IX V

Còi báo cũng kêu tại thời điểm này.

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda *(Tiếp theo)*

Đóng/mở khóa điện

Để mở khóa điện

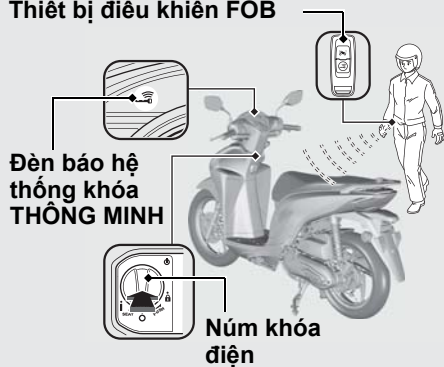
- 1 Hãy đảm bảo rằng hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt. ➡ T.32
- 2 Để xác thực hệ thống khóa THÔNG MINH, nhấn nút khóa điện.
 - ▶ Khi được xác thực đúng cách và khóa điện được mở, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ sáng.
 - ▶ Loại II V, III V, IV V, VII V, VIII V, IX V
Còi báo cũng kêu 2 lần tại thời điểm này. Có thể tắt âm thanh còi báo. ➡ T.39

- 3 Vận nút khóa điện sang vị trí I (On) trong khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng.
 - ▶ Nếu không vận nút khóa điện sang vị trí I (On) trong vòng 20 giây sau khi nhấn nút khóa điện, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ tắt, đèn báo rẽ nháy sáng 1 lần và sau đó khóa điện sẽ bị khóa.
 - ▶ Loại II V, III V, IV V, VII V, VIII V, IX V
Còi báo cũng kêu tại thời điểm này.

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách ➡ T.107

Nếu ai đó cố mở khóa điện khi không có thiết bị điều khiển FOB, nút khóa sẽ quay tự do. Nếu thấy nút khóa điện ở vị trí khác, hãy xoay về vị trí ban đầu (○ (Off) hoặc 🗝️ (Lock)).

Thiết bị điều khiển FOB



ĐỂ KHÓA KHÓA ĐIỆN

- 1 Vặn nút khóa điện sang vị trí SEAT, ○ (Off) hoặc 🗝️ (Lock).
- 2 Khóa khóa điện bằng một trong các cách sau:
 - Mang thiết bị điều khiển FOB ra khỏi phạm vi hoạt động. ➡️ T.33
 - Ấn nút khóa điện.
 - Đợi khoảng 20 giây sau khi vặn nút khóa điện từ vị trí I (On) sang SEAT, ○ (Off) hoặc 🗝️ (Lock).
 - Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡️ T.32

Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda *(Tiếp theo)*

③ Tín hiệu cho biết khóa điện đã được khóa là khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH tắt và đèn báo rẽ nhấp nháy một lần.

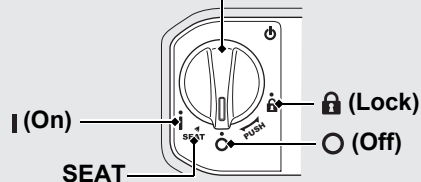
▶ Loại II V, III V, IV V, VII V, VIII V, IX V

Còi báo cũng kêu 2 lần tại thời điểm này. Có thể tắt âm thanh còi báo.

➡ T.39

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách ➡ T.107

Núm khóa điện



Luôn đảm bảo nút khóa điện ở vị trí **○** (Off) hoặc **🔒** (Lock) khi bạn rời khỏi xe.

Khi nút khóa điện đang khóa ở vị trí SEAT, chỉ có thể vặn nút khóa điện sang vị trí **○** (Off) một lần.

Khi nút khóa điện đang khóa ở vị trí **○** (Off) thì không thể xoay nút sang vị trí khóa cổ lái. Để khóa cổ lái, hãy mở khóa điện.

■ Kích hoạt/ngắt kích hoạt âm thanh còi báo khi mở/ khóa khóa điện

Loại II V, III V, IV V, VII V, VIII V, IX V

Kích hoạt

- 1 Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. **➡ T.32**
- 2 Ấn nhẹ nút ON/OFF. Đèn LED đỏ trên thiết bị điều khiển FOB sáng.
- 3 Khi đèn LED đỏ sáng, ấn nút xác định vị trí xe.
 - ▶ Đèn LED đỏ bắt đầu nhấp nháy khi âm thanh còi báo đã được kích hoạt đúng cách.



Ngắt kích hoạt

- 1 Ngắt kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. **➡ T.32**
- 2 Ấn nhẹ nút ON/OFF. Đèn LED đỏ trên thiết bị điều khiển FOB nhấp nháy.
- 3 Khi đèn LED đỏ đang nhấp nháy, ấn nút xác định vị trí xe.
 - ▶ Đèn LED ngừng nhấp nháy nhưng vẫn sáng khi âm còi báo được ngắt kích hoạt đúng cách.

Hệ thống xác định vị trí xe

Ngoại trừ loại V, VI

Hệ thống xác định vị trí xe là thiết bị để định vị xe của bạn.

Khi nút khóa điện ở vị trí  (Off) hoặc  (Lock), nếu bạn ấn nút xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB, thì các đèn báo rẽ sáng thông báo cho bạn biết vị trí xe và kích hoạt chức năng chống khởi động động cơ.

Loại II V, III V, IV V, VII V, VIII V, IX V

Còi báo cũng kêu tại thời điểm này.

Hệ thống xác định vị trí xe sử dụng sóng radio tần số thấp. Sóng radio này có thể gây ảnh hưởng các thiết bị y tế như máy trợ tim.



Vận hành

Ấn nút xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB.

- ▶ Hệ thống xác định vị trí xe sẽ không hoạt động khi nút khóa điện ở vị trí **I** (On).

Nếu nút khóa điện ở vị trí **O** (Off) hoặc **I** (Lock) quá 10 ngày, hệ thống xác định vị trí xe sẽ không hoạt động nữa. Khi hệ thống đang trong trạng thái kích hoạt và xe nhận được tín hiệu bằng cách ấn nút xác định vị trí xe, hệ thống sẽ được kích hoạt thêm 10 ngày tính từ thời điểm nhấn nút. Để cài đặt lại hệ thống, vặn nút khóa điện sang vị trí **I** (On) một lần.

- ▶ Để mở khóa điện ➡ **T.36**

Khi bình điện trên xe yếu, hệ thống xác định vị trí xe có thể không hoạt động.

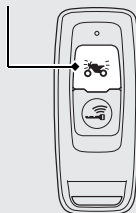
Điều chỉnh mức âm lượng còi báo hệ thống xác định vị trí xe

Loại II V, III V, IV V, VII V, VIII V, IX V

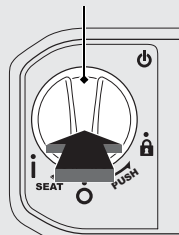
Có thể chọn 3 mức âm lượng còi báo.

- 1 Hãy đảm bảo rằng hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt. ➡ **T.32**

Nút xác định vị trí xe



Nút khóa điện



- 2 Ấn nút khóa điện để xác nhận hệ thống khóa THÔNG MINH. ➡ **T.36**

- ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng.

Hệ thống xác định vị trí xe (Tiếp theo)

- 3** Ấn và giữ nút khóa điện trong hơn 4 giây trong khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng.

 - ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH bắt đầu nhấp nháy.
 - 4** Ấn nút khóa điện trong khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy.

 - ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH chuyển từ nhấp nháy sang sáng.
 - ▶ Nếu không ấn nút khóa điện trong khoảng 5 giây, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH dừng nhấp nháy, còi báo kêu một lần, và chế độ này sẽ bị hủy. Nếu vậy, quay trở lại bước **2** và thực hiện lại quy trình.
 - 5** Lặp lại bước sau đây 3 lần:
Ấn nút xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB 2 lần và ấn nút khóa điện 1 lần.

 - ▶ Khi ấn nút xác định vị trí xe, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ sáng.
- Đảm bảo đèn LED tắt trước khi ấn lại nút lần nữa.
- ▶ Nếu không ấn nút xác định vị trí xe hoặc nút khóa điện trong 1 phút, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH bắt đầu nhấp nháy, còi báo kêu một lần, và chế độ này sẽ bị hủy. Nếu vậy, quay trở lại bước **2** và thực hiện lại quy trình.
- 6** Ấn nút xác định vị trí để chọn 3 mức âm lượng. Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng trong khi cài đặt.
 - 7** Đợi khoảng 10 giây cho tới khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH bắt đầu nhấp nháy và còi báo kêu một lần. Mức âm lượng đã được thiết lập.

 - ▶ Mức âm lượng cũng được thiết lập nếu ấn và giữ nút khóa điện trong khoảng 2 giây trước khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH bắt đầu nhấp nháy.

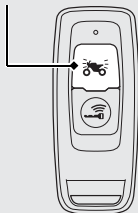
Thay đổi kiểu âm còi báo hệ thống xác định vị trí xe

Loại II V, III V, IV V, VII V, VIII V, IX V

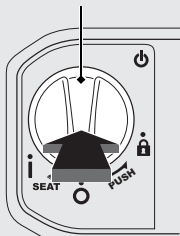
Có thể chọn 3 kiểu âm còi báo.

- 1 Hãy đảm bảo rằng hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt. ➔ T.32

Nút xác định vị trí xe



Nút khóa điện



- 2 Ấn nút khóa điện để xác nhận hệ thống khóa THÔNG MINH. ➔ T.36
 - ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng.

- 3 Ấn và giữ nút khóa điện trong hơn 4 giây trong khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng.
 - ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH bắt đầu nhấp nháy.
- 4 Ấn nút khóa điện trong khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy.
 - ▶ Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH chuyển từ nhấp nháy sang sáng.
 - ▶ Nếu không ấn nút khóa điện trong khoảng 5 giây, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH dừng nhấp nháy, còi báo kêu một lần, và chế độ này sẽ bị hủy. Nếu vậy, quay trở lại bước 2 và thực hiện lại quy trình.
- 5 Lặp lại bước sau đây 3 lần:
 - Ấn nút xác định vị trí xe trên thiết bị điều khiển FOB 3 lần và ấn nút khóa điện 1 lần.

Hệ thống xác định vị trí xe (Tiếp theo)

- ▶ Khi ấn nút xác định vị trí xe, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB sẽ sáng. Đảm bảo đèn LED tắt trước khi ấn lại nút lần nữa.
 - ▶ Nếu không ấn nút xác định vị trí xe hoặc núp khóa điện trong 1 phút, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH bắt đầu nhấp nháy, còi báo kêu một lần, và chế độ này sẽ bị hủy. Nếu vậy, quay trở lại bước ② và thực hiện lại quy trình.
- ⑥ Ấn nút xác định vị trí để chọn 3 kiểu âm còi báo. Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng trong khi cài đặt.
- ⑦ Đợi khoảng 10 giây cho tới khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH bắt đầu nhấp nháy và còi báo kêu một lần. Kiểu âm thanh đã được thiết lập.
- ▶ Kiểu âm thanh cũng được thiết lập nếu ấn và giữ núp khóa điện trong khoảng 2 giây trước khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH bắt đầu nhấp nháy.

Chế độ im lặng tạm thời

Loại II V, III V, IV V, VII V, VIII V, IX V

Chế độ im lặng tạm thời là cách tắt nhanh âm thanh của hệ thống xác định vị trí xe.

Kích hoạt:

Ấn và giữ nút xác định vị trí xe trong khoảng 2 giây, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB chuyển sang đỏ.

Ngắt kích hoạt:

Ấn lại và giữ nút xác định vị trí xe trong khoảng 2 giây, đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB chuyển sang xanh lá.

Khóa phanh sau

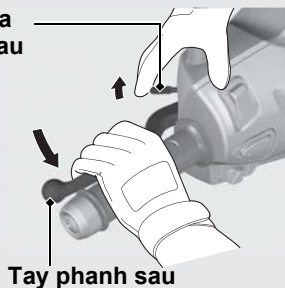
Đảm bảo cài khóa phanh sau trong khi khởi động và làm nóng động cơ.

Khóa

Bóp tay phanh sau và gạt cần khóa phanh sau.

- ▶ Khóa phanh sau sẽ không hoạt động nếu phanh sau không được điều chỉnh đúng cách. ➡ T.91

Cần khóa phanh sau

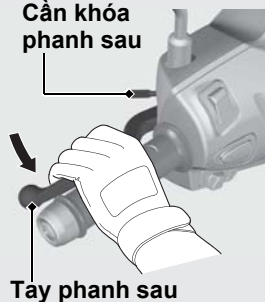


Mở khóa

Bóp mạnh tay phanh sau.

- ▶ Trước khi chạy xe, hãy đảm bảo khóa phanh sau được nhả hoàn toàn để tránh tình trạng bó bánh sau.

Cần khóa phanh sau



Hệ thống Idling Stop

Hệ thống Idling Stop giúp giảm tiêu hao nhiên liệu và giảm tiếng ồn, bằng cách ngắt động cơ tạm thời lúc dừng xe, ví dụ như lúc chờ đèn đỏ ở các nút giao thông.

▶ **Bật hoặc tắt hệ thống Idling Stop**

Bật hoặc tắt hệ thống Idling Stop bằng công tắc Idling Stop.

- ON: (A) **BẬT (Idling Stop)**
 - ▶ Đèn báo hệ thống Idling Stop sáng khi hệ thống Idling Stop sẵn sàng dừng động cơ trong khi lái xe. Đèn báo hệ thống Idling Stop nhấp nháy khi động cơ ngừng hoạt động bởi hệ thống Idling Stop.
- OFF: (A) **TẮT (Idling)**
 - ▶ Đèn báo không sáng khi tắt hệ thống Idling Stop.

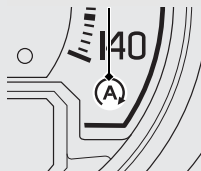
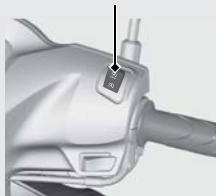
Kích hoạt hệ thống Idling Stop

Khi bật công tắc ở vị trí (A) (Idling Stop), hệ thống Idling Stop sẽ hoạt động và đèn báo sẽ sáng khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- khởi động động cơ bằng cách ấn công tắc khởi động
- động cơ đủ nóng
- lái xe với tốc độ trên 10 km/h (6 mph).

▶ **Khi đèn báo hệ thống Idling Stop không sáng:** ➡ T.104

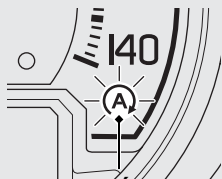
Công tắc Idling Stop **Đèn báo hệ thống Idling Stop**



Dừng động cơ bằng hệ thống Idling Stop

Khi bật hệ thống Idling Stop, sau khi đóng tay ga hoàn toàn và xe dừng lại, động cơ dừng hoạt động, đèn báo chuyển từ sáng sang nhấp nháy.

- ▶ Đèn pha sáng mờ trong khi động cơ dừng hoạt động.
- ▶ Khi động cơ đã dừng, nếu ấn công tắc chuyển sang vị trí ^(A)OFF (Idling), hệ thống Idling Stop sẽ bị hủy. Động cơ sẽ không khởi động lại được ngay cả khi đã vặn tay ga.



Đèn báo hệ thống Idling Stop

Cảnh báo an toàn đối với hệ thống Idling Stop

Không rời khỏi xe khi đèn báo Idling Stop đang nhấp nháy. Nếu rời khỏi xe, luôn nhớ vặn núm khóa điện sang vị trí **O** (Off).

- ▶ Động cơ có thể khởi động đột ngột nếu vặn tay ga.

■ Khi hệ thống Idling Stop vẫn hoạt động và đèn báo đang sáng, động cơ không tắt tạm thời: ➡ T.105

LƯU Ý

Động cơ dừng quá lâu bằng Hệ thống Idling Stop có thể gây tiêu hao điện áp bình điện.

Hệ thống Idling Stop (Tiếp theo)

Khởi động lại động cơ


Kiểm tra xem đèn báo Idling Stop có đang nhấp nháy không, sau đó vặn tay ga.

- ▶ Nếu đèn báo không nhấp nháy, không thể khởi động lại động cơ bằng Hệ thống Idling Stop ngay cả khi vặn tay ga.
- ▶ Khi động cơ đã dừng lại bằng Hệ thống Idling Stop, nếu gạt chân chống nghiêng xuống, đèn báo Idling Stop đang nhấp nháy sẽ tắt hoặc ngừng nhấp và chuyển sang chế độ sáng liên tục, khi đó không thể khởi động được động cơ ngay cả khi đã vặn tay ga.

▶ Nếu động cơ không khởi động ngay cả khi vặn tay ga: ➡ T.106

LƯU Ý

Đèn pha vẫn sáng sau khi động cơ dừng hoạt động bằng Hệ thống Idling Stop. Bình điện có thể hết điện và không khởi động lại được động cơ.

Khi bình điện yếu, bật công tắc Idling Stop sang vị trí  (Idling) và không sử dụng hệ thống Idling Stop. Hãy mang xe đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra bình điện.

Hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra bình điện theo đúng lịch bảo dưỡng.

▶ Lịch Bảo Dưỡng: ➡ T.66

Khởi động động cơ

Khởi động động cơ theo quy trình sau đây bất kể động cơ đang nóng hay nguội.

Chiếc xe này được trang bị hệ thống tắt máy bằng chân chống nghiêng.

- ▶ Động cơ không thể khởi động nếu chân chống nghiêng đang được hạ xuống.
- ▶ Nếu hạ chân chống nghiêng xuống khi động cơ đang hoạt động, động cơ sẽ tự động tắt.

Ngoại trừ loại V, VI V

Chiếc xe này được trang bị hệ thống khóa THÔNG MINH. Luôn mang thiết bị điều khiển FOB theo người khi lái xe. ➡ T.33

Khi động cơ của xe đã dừng mà núm khóa điện vẫn đang ở vị trí I (On), chức năng xác thực sẽ bị vô hiệu hóa sau một thời gian nhất định hoặc khi bạn ở ngoài phạm vi xác thực. Khởi động lại động cơ bằng cách thực hiện bước ② & ③ theo quy trình khởi động.

- ▶ Nếu động cơ xe đang dừng do hệ thống Idling Stop, chức năng xác thực vẫn hoạt động.

LƯU Ý

- Nếu động cơ không khởi động trong vòng 5 giây, hãy vặn khóa điện sang vị trí 0 (Off) và đợi 10 giây trước khi khởi động lại động cơ để phục hồi điện áp bình điện.
- Để xe nổ cầm chừng quá lâu hoặc vặn ga liên tục có thể làm hỏng động cơ và hệ thống xả.
- Nếu xe bị đỗ, trước tiên phải vặn núm khóa điện sang vị trí 0 (Off) sau đó kiểm tra xe cẩn thận.

Khởi động động cơ (Tiếp theo)

Ngoại trừ loại ED, E, TU

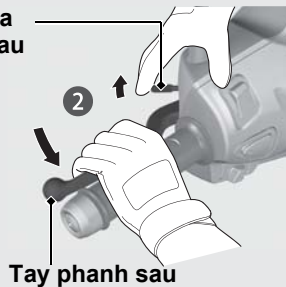
Hãy tham khảo ý kiến cửa hàng Honda ủy nhiệm nếu có ý định lái xe ở độ cao trên 2.500 m (8,000 feet) so với mực nước biển.

LƯU Ý

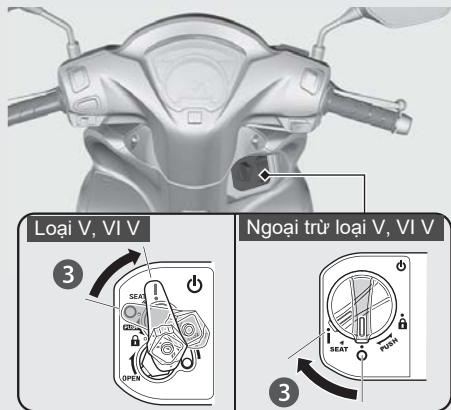
Nếu vận chuyển xe đến độ cao trên hoặc dưới 2.000 m (6,500 feet) so với điểm xuất phát, có thể động cơ sẽ không đạt được đầy đủ hiệu suất hoạt động khi ở độ cao mới. Hãy hỏi ý kiến cửa hàng Honda ủy nhiệm trước khi vận chuyển xe.

- ① Dựng xe bằng chân chống đứng.
- ② Khóa bánh sau bằng cách bóp tay phanh sau và gạt cần khóa phanh sau.
 - ▶ Mô tơ đề sẽ chỉ hoạt động khi bóp tay phanh và chân chống nghiêng được gạt lên.

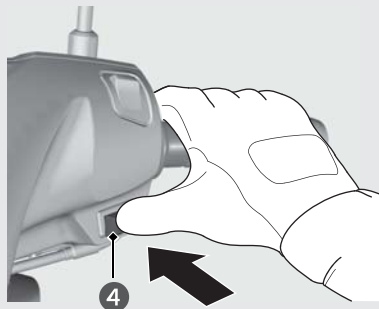
**Cần khóa
phanh sau**



- 3** Vận nút khóa điện sang vị trí I (On).
- ▶ Ngoại trừ loại V, VI V Đảm bảo rằng khóa điện đã được mở khóa. ➔ T.36
 - ▶ Xác nhận rằng đèn báo lỗi hệ thống PGM-FI (MIL) đã tắt.



- 4** Với tay ga đã đóng hoàn toàn, nhấn công tắc khởi động.
- Nhả công tắc khởi động ngay khi động cơ khởi động.

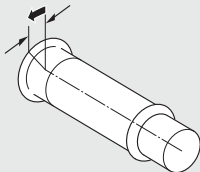


Khởi động động cơ *(Tiếp theo)*

Nếu không thể khởi động được động cơ:

Vặn nhẹ tay ga (khoảng 3 mm (0.1 in) không tính hành trình tự do).

Khoảng 3 mm (0.1 in), không tính hành trình tự do



Nếu động cơ không khởi động:

- ① Vặn hết tay ga và ấn công tắc khởi động khoảng 5 giây.
 - ▶ Động cơ không khởi động ngay lúc này. (Khi vặn hết ga, động cơ sẽ không khởi động khi đang ấn công tắc khởi động). Nhả ga và không ấn công tắc khởi động trong 5 giây và thực hiện bước ②.
- ② Thực hiện quy trình khởi động như bình thường.
- ③ Nếu động cơ khởi động với tốc độ cầm chừng không ổn định, vặn ga nhẹ nhàng.
- ④ Nếu động cơ không khởi động, đợi 10 giây, sau đó thử lại các bước ① - ③.

Nếu động cơ không khởi động ➡ T.100

Điều khiển xe

Khởi động xe

❶ Đẩy xe về phía trước ra khỏi chân chống đứng.

- ▶ Bóp tay phanh sau.
- ▶ Đóng tay ga.

Đảm bảo chân chống nghiêng và chân chống đứng phải được gạt lên.

❷ Ngồi lên xe.

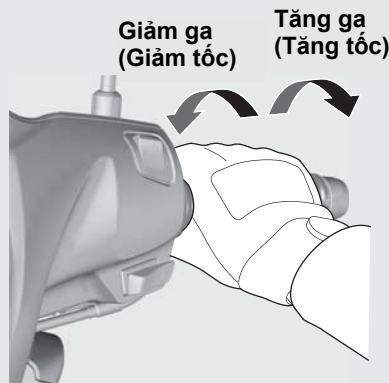
- ▶ Lên xe từ phía bên trái, giữ ít nhất một chân chạm đất.

❸ Nhả khóa phanh sau.

❹ Tăng tốc và giảm tốc

Để tăng tốc: Tăng ga (vặn tay ga) từ từ.

Để giảm tốc: Giảm ga (nhả tay ga).



Điều khiển xe *(Tiếp theo)*

Phanh

Nhả hoàn toàn tay ga và sử dụng đồng thời cả tay phanh trước và tay phanh sau.

Không được sử dụng khóa phanh khi đang lái xe.

Việc này có thể dẫn đến hiện tượng khóa bánh hoặc mất kiểm soát xe.



Đổ xăng

Loại xăng: Chỉ sử dụng loại xăng không chì

Loại ED, E, TU

Chỉ số ốc tan: Xe này được thiết kế sử dụng xăng có chỉ số ốc tan (RON) là 91 hoặc cao hơn.

Dung tích bình xăng: 4,9 L (1.29 US gal, 1.08 Imp gal)

Ngoại trừ loại ED, E, TU

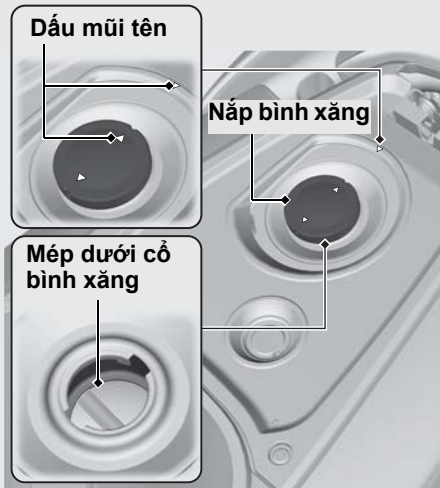
Chỉ số ốc tan: Xe này được thiết kế sử dụng xăng có chỉ số ốc tan (RON) là 92 hoặc cao hơn.

Dung tích bình xăng: 4,8 L (1.27 US gal, 1.06 Imp gal)

Hướng dẫn lựa chọn loại xăng và đổ xăng ➔ T.14

Mở nắp bình xăng

- 1 Mở yên xe. ➔ T.59
- 2 Vận nắp bình xăng ngược chiều kim đồng hồ cho tới khi tới điểm dừng và nhấc nắp ra.



Không được đổ xăng vượt quá mép dưới cổ bình xăng.

Đổ xăng (Tiếp theo)

Đóng nắp bình xăng

- ① Lắp và siết chặt nắp bình xăng bằng cách vặn theo chiều kim đồng hồ.
 - ▶ Đảm bảo đầu mũi tên trên nắp bình xăng và trên bình xăng phải thẳng hàng nhau.
- ② Đóng yên xe.

CẢNH BÁO

Xăng là chất dễ cháy nổ. Bạn có thể bị bỏng hoặc thương tích nghiêm trọng khi xử lý xăng.

- Tắt máy và để động cơ tránh xa nguồn nhiệt, tia lửa và đám cháy.
- Xử lý xăng ở ngoài trời.
- Lau sạch chỗ xăng tràn ngay lập tức.

Ổ cắm USB

Trừ loại TU

Chiếc xe này được trang bị ổ cắm chỉ dành cho USB loại C. Ổ cắm USB này chỉ dùng để sạc bình điện.

Ổ cắm USB được đặt ở trong hộc để đồ phía trước.

Bạn phải tự chịu trách nhiệm với các rủi ro khi sử dụng thiết bị USB. Honda không chịu trách nhiệm về bất kỳ hư hỏng nào đối với thiết bị USB trong quá trình sử dụng.

Chỉ có thể kết nối các thiết bị USB có thông số kỹ thuật như sau.

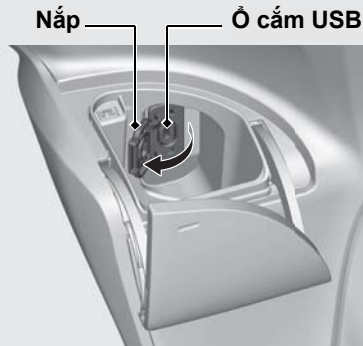
Mở nắp để sử dụng ổ cắm USB.

Công suất định mức

15 W (5 V, 3.0 A).

Để kết nối thiết bị USB

- 1 Mở hộc để đồ phía trước. ➔ T.62
- 2 Mở nắp để sử dụng ổ cắm USB.



- 3 Kết nối dây cáp USB đạt tiêu chuẩn với ổ cắm USB.

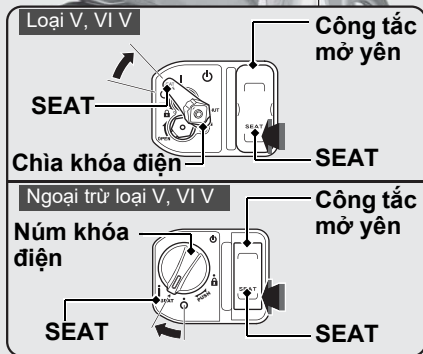
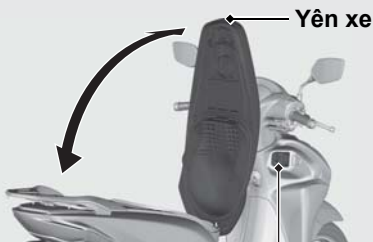
Ổ cắm USB (Tiếp theo)

- ▶ Để tránh tình trạng bình điện yếu (hoặc hỏng), hãy nỗ máy trong khi sử dụng điện từ ổ cắm USB.
- ▶ Để tránh vật lạ xâm nhập vào ổ cắm USB, đảm bảo đóng nắp khi không sử dụng ổ cắm USB.
- ▶ Cố định cẩn thận các thiết bị đã kết nối, vì thiết bị có thể bị hỏng hoặc tuột ra khi gặp rung lắc.

LƯU Ý

- Sử dụng bất kỳ thiết bị USB sinh nhiệt nào hoặc thiết bị USB có định mức không đúng có thể gây hỏng ổ cắm USB.
- Không dùng ổ cắm USB trong điều kiện ẩm ướt như khi rửa xe hoặc bất kỳ điều kiện ẩm ướt nào khác vì sẽ làm hỏng ổ cắm USB.
- Không để dây USB bị kẹp hoặc bị kẹt.
- Không để dây USB cản trở việc điều khiển tay lái.

Hộp đựng đồ



Mở yên xe

- 1 Quay tay lái hướng thẳng phía trước.
- 2 **Loại V, VI V**
Tra chìa khóa và vặn sang vị trí SEAT.
Ngoại trừ loại V, VI V
Vặn núm khóa điện sang vị trí SEAT.
▶ Để mở khóa điện ➔ T.36
- 3 Ấn vào phía SEAT của công tắc mở yên.
- 4 Mở yên xe.

Đóng yên xe

Đóng và ấn phía đuôi yên xe xuống cho đến khi yên khóa vào vị trí. Kiểm tra yên xe xem có được khóa chặt không bằng cách nhấc nhẹ yên xe lên.
Cẩn thận không để quên chìa khóa bên trong hộp đựng đồ dưới yên xe.

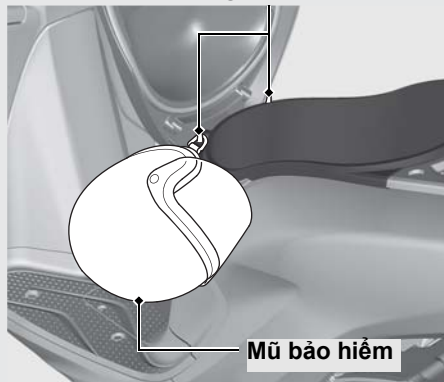
Hộp đựng đồ (Tiếp theo)

Móc giữ mũ bảo hiểm

Móc giữ mũ bảo hiểm nằm dưới yên xe.

- Chỉ sử dụng móc giữ mũ bảo hiểm khi dựng xe.

Móc giữ mũ bảo hiểm



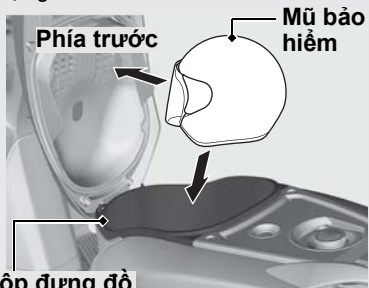
⚠ CẢNH BÁO

Treo mũ bảo hiểm vào móc khi lái xe có thể gây cản trở khả năng vận hành xe an toàn và dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Chỉ sử dụng móc giữ mũ bảo hiểm khi dựng xe. Không lái xe khi mũ bảo hiểm vẫn được treo ở móc.

Có thể cất mũ bảo hiểm bên trong hộp đựng đồ.
Đặt mặt trước của mũ bảo hiểm hướng về phía đầu xe.

- ▶ Một số loại mũ bảo hiểm có kích thước và thiết kế không thể nằm vừa bên trong hộp đựng đồ.



Hộp đựng đồ

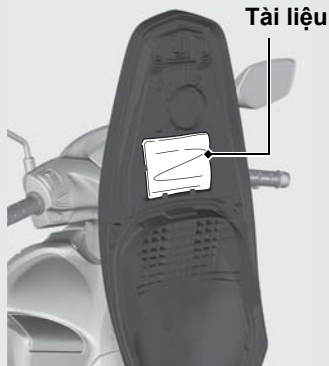
Không đựng quá trọng tải tối đa cho phép.

Trọng tải tối đa: 10 kg (22 lb)

- ▶ Không để bên trong hộp đựng đồ các đồ vật dễ cháy hoặc dễ hỏng do nhiệt.
- ▶ Không để đồ có giá trị hoặc đồ dễ vỡ bên trong khu vực này.

Ngăn đựng tài liệu

Ngăn đựng tài liệu được bố trí bên trong ngăn đựng tài liệu ở mặt dưới của yên xe.

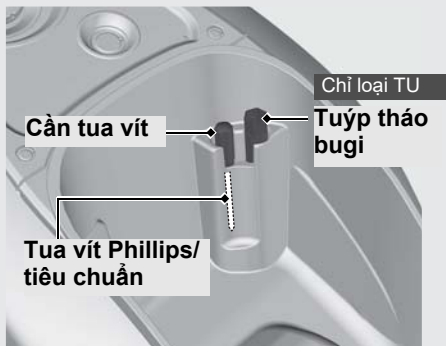


Hộp đựng đồ (Tiếp theo)

Bộ dụng cụ

Loại E, ED, TU

Dụng cụ được đặt trong hộp đựng đồ.



Móc treo đồ/Hộp để đồ phía trước

Móc treo đồ được bố trí ở phía dưới tay lái.

- ▶ Không được treo hàng hóa công kênh vào móc treo đồ vì hàng hóa có thể tuột ra khỏi xe và/hoặc cản trở chân bạn khi lái xe.



Hộc để đồ phía trước được bố trí ở phía dưới tay lái.

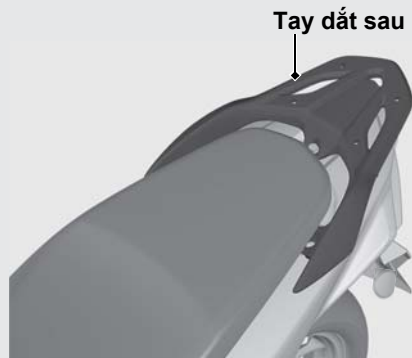


Trọng tải tối đa cho phép ở móc treo đồ và hộc để đồ phía trước không được vượt quá **1,5 kg (3.3 lb)**.

Tay dắt sau

Không đựng quá trọng tải tối đa cho phép.

Trọng tải tối đa: 3 kg (6.6 lb)



Bảo dưỡng

Vui lòng đọc kỹ phần "Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng" và "Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản" trước khi thực hiện công việc bảo dưỡng. Tham khảo phần "Thông số kỹ thuật" để biết thêm các thông tin.

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng	T. 65	Các thay thế khác	T. 96
Lịch bảo dưỡng	T. 66	Thay pin thiết bị điều khiển FOB	T. 96
Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản	T. 71		
Bộ dụng cụ	T. 81		
Tháo & lắp các bộ phận thân xe	T. 82		
Bình điện	T. 82		
Ốp bình điện.....	T. 83		
Nắp bình điện.....	T. 84		
Kẹp.....	T. 85		
Dầu động cơ	T. 86		
Phanh	T. 88		
Chân chống nghiêng	T. 94		
Tay ga	T. 95		

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng

Bảo dưỡng xe đúng cách là điều kiện thiết yếu để đảm bảo cho sự an toàn của bạn, giúp tiết kiệm chi phí sửa chữa xe, giúp xe đạt được tính năng hoạt động tốt nhất, tránh xảy ra hỏng hóc và giảm lượng ô nhiễm không khí. Bảo dưỡng xe là trách nhiệm của người sử dụng. Hãy đảm bảo kiểm tra xe trước khi lái và thực hiện kiểm tra xe định kỳ theo đúng lịch bảo dưỡng. ➤ T. 66

CẢNH BÁO

Bảo dưỡng xe không đúng cách hoặc không khắc phục lỗi trước khi lái có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.


Luôn thực hiện theo những hướng dẫn về lịch kiểm tra và bảo dưỡng xe trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng này.

An toàn bảo dưỡng

Luôn đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi thực hiện công việc bảo dưỡng và chắc chắn bạn có đủ dụng cụ, phụ tùng thay thế và có kỹ năng sửa chữa cần thiết.

Chúng tôi không thể cảnh báo hết cho bạn tất cả những mối nguy hiểm có thể xảy ra trong quá trình bảo dưỡng. Chỉ bạn mới có thể quyết định được liệu bạn có nên thực hiện mục bảo dưỡng đó hay không.

Làm theo các hướng dẫn sau mỗi khi thực hiện công việc bảo dưỡng.

- Loại V, VI V
Tắt máy và rút chìa khóa ra.
Ngoại trừ loại V, VI V
Tắt máy và vặn núm khóa điện sang vị trí  (Off).
- Dụng cụ trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn bằng chân chống nghiêng, chân chống đứng hoặc dụng cụ trên chân chống bảo dưỡng.
- Hãy để động cơ, ống xả, phanh và các chi tiết nhiệt độ cao khác nguội hẳn trước khi sửa chữa để tránh bị bỏng.
- Chỉ nổ máy khi được hướng dẫn và ở nơi thông thoáng.

Lịch bảo dưỡng

Lịch bảo dưỡng đưa ra những yêu cầu bảo dưỡng cần thiết để đảm bảo an toàn cho người sử dụng, giúp cho xe đạt được tính năng hoạt động đáng tin cậy và kiểm soát khí xả hợp lý.

Bảo dưỡng phải tuân theo đúng tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật của Honda đưa ra, phải được thực hiện bởi những kỹ thuật viên được đào tạo và được trang bị các dụng cụ sửa chữa cần thiết. Cửa hàng Honda ủy nhiệm là nơi có thể đáp ứng được tất cả các yêu cầu trên. Hãy ghi chép lại chính xác quá trình bảo dưỡng để đảm bảo chiếc xe của bạn được bảo dưỡng đầy đủ, đúng cách.

Hãy đảm bảo rằng người thực hiện công việc bảo dưỡng xe cho bạn đã ghi đầy đủ thông tin vào tờ phiếu bảo dưỡng.

Tất cả các công đoạn bảo dưỡng định kỳ sẽ được tính là chi phí vận hành thông thường của chủ xe và bạn cần trả chi phí này cho Cửa hàng Honda ủy nhiệm. Hãy giữ lại tất cả các phiếu/biên lai bảo dưỡng. Nếu bán xe, nên chuyển giao các phiếu/biên lai này cho chủ xe mới.

Honda khuyến cáo Cửa hàng Honda ủy nhiệm nên chạy thử xe cho bạn sau mỗi lần kiểm tra bảo dưỡng định kỳ.

Loại ED, E, TU

Mục bảo dưỡng	Kiểm tra xe trước khi lái T. 71	Tần suất *1								Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang
		× 1.000 km	1	6	12	18	24	30	36			
		1.000 dặm	0,6	4	8	12	16	20	24			
Đường ống xăng				K	K	K	K	K	K	K		-
Mức xăng		K										55
Hoạt động của tay ga		K		K	K	K	K	K	K	K		95
Lọc gió *2						T				T		-
Thông hơi vách máy *3				V	V	V	V	V	V	V		-
Bugì				K	T	K	T	K	T			-
Khe hở xu páp				K	K	K	K	K	K			-
Dầu động cơ		K	T	T	T	T	T	T	T	T		86
Lưới lọc dầu động cơ					V		V		V			-
Tốc độ cảm chùng động cơ			K	K	K	K	K	K	K	K		-
Hệ thống kiểm soát khí xả						K			K			-
Đại truyền động					K		T		K			-
Dầu truyền động cuối *4											2 năm	-
Bình điện				K	K	K	K	K	K	K		73


























































































Mức độ bảo dưỡng

- : Trung bình. Chúng tôi khuyên bạn nên để cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện việc sửa chữa xe nếu bạn không có đủ dụng cụ và kỹ năng cơ khí cần thiết.
Quy trình này được cung cấp trong cuốn Hướng dẫn bảo trì chính thức của Honda.
- : Phức tạp (đòi hỏi chuyên môn kỹ thuật). Vì sự an toàn của bạn, bạn nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm sửa chữa xe cho bạn.

Chú thích về bảo dưỡng

- K** : Kiểm tra (vệ sinh, điều chỉnh, bôi trơn hoặc thay thế nếu cần)
- T** : Thay thế
- V** : Vệ sinh

Lịch bảo dưỡng

Mục bảo dưỡng	Kiểm tra xe trước khi lái  T. 71	Tần suất *1								Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang	
		× 1.000 km	1	6	12	18	24	30	36				
		1.000 dặm	0,6	4	8	12	16	20	24				
Dầu phanh *4												2 năm	88
Độ mòn má phanh/guốc phanh													89, 93
Hệ thống phanh													71
Hoạt động của khóa phanh													45
Độ rọi đèn pha													-
Đèn/còi													-
Độ mòn guốc ly hợp													-
Chân chống nghiêng													94
Giảm xóc													-
Ốc, bu lông, chốt													-
Bánh xe/lốp xe													78
Vòng bi cổ lái													-

Lưu ý:

*1 : Khi quãng đường đi được cao hơn khoảng bảo dưỡng trên thì tiếp tục lặp lại chu kỳ bảo dưỡng này.

*2 : Việc bảo dưỡng nên được thực hiện thường xuyên hơn nếu bạn thường lái xe trong điều kiện ẩm ướt, hoặc bụi bẩn.

*3 : Việc bảo dưỡng nên được thực hiện thường xuyên hơn khi bạn thường lái xe dưới trời mưa hoặc chạy ở tốc độ cao.

*4 : Việc thay mới đòi hỏi phải có kỹ năng về sửa chữa.

Loại V, II V, III V, IV V, VI V, VII V, VIII V, IX V

Mục bảo dưỡng	Kiểm tra xe trước khi lái T. 71	Tần suất *1								Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang
		× 1.000 km	1	6	12	18	24	30	36			
		1.000 dặm	0,6	4	8	12	16	20	24			
Đường ống xăng				K	K	K	K	K	K	K		-
Mức xăng		K										55
Hoạt động của tay ga		K		K	K	K	K	K	K	K		95
Lọc gió *2						T				T		-
Thông hơi vách máy *3				V	V	V	V	V	V	V		-
Bugì				K	T	K	T	K	T			-
Khe hở xu páp				K	K	K	K	K	K			-
Dầu động cơ		K		T	T	T	T	T	T	T		86
Lưới lọc dầu động cơ					V		V		V			-
Tốc độ cảm chùng động cơ			K	K	K	K	K	K	K	K		-
Hệ thống kiểm soát khí xả						K			K			-
Đại truyền động					K		T		K			-
Dầu truyền động cuối *4											2 năm	-
Bình điện				K	K	K	K	K	K	K		73













Mức độ bảo dưỡng

- : Trung bình. Chúng tôi khuyên bạn nên để cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện việc sửa chữa xe nếu bạn không có đủ dụng cụ và kỹ năng cơ khí cần thiết.
Quy trình này được cung cấp trong cuốn Hướng dẫn bảo trì chính thức của Honda.
- : Phức tạp (đòi hỏi chuyên môn kỹ thuật). Vì sự an toàn của bạn, bạn nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm sửa chữa xe cho bạn.

Chú thích về bảo dưỡng

- K** : Kiểm tra (vệ sinh, điều chỉnh, bôi trơn hoặc thay thế nếu cần)
- T** : Thay thế
- V** : Vệ sinh

Lịch bảo dưỡng

Mục bảo dưỡng	Kiểm tra xe trước khi lái  T. 71	Tần suất *1								Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang	
		× 1.000 km	1	6	12	18	24	30	36				
		1.000 dặm	0,6	4	8	12	16	20	24				
Dầu phanh *4		K		K	K	K	K	K	K	K	K	2 năm	88
Độ mòn má phanh/guốc phanh		K		K	K	K	K	K	K	K	K		89, 93
Hệ thống phanh		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K		71
Hoạt động của khóa phanh				K	K	K	K	K	K	K			45
Độ rọi đèn pha				K	K	K	K	K	K	K	K		-
Đèn/còi		K											-
Độ mòn guốc ly hợp					K			K		K			-
Chân chống nghiêng		K		K	K	K	K	K	K	K	K		94
Giảm xóc				K	K	K	K	K	K	K	K		-
Ốc, bu lông, chốt			K		K		K		K		K		-
Bánh xe/lốp xe		K		K	K	K	K	K	K	K	K		78
Vòng bi cổ lái					K		K		K		K		-

Lưu ý:

*1 : Khi quãng đường đi được cao hơn khoảng bảo dưỡng trên thì tiếp tục lặp lại chu kỳ bảo dưỡng này.

*2 : Việc bảo dưỡng nên được thực hiện thường xuyên hơn nếu bạn thường lái xe trong điều kiện ẩm ướt, hoặc bụi bẩn.

*3 : Việc bảo dưỡng nên được thực hiện thường xuyên hơn khi bạn thường lái xe dưới trời mưa hoặc chạy ở tốc độ cao.

*4 : Việc thay mới đòi hỏi phải có kỹ năng về sửa chữa.

Kiểm tra xe trước khi lái

Để đảm bảo an toàn, bạn cần có trách nhiệm kiểm tra xe và chắc chắn không còn trục trặc nào trước khi lái xe. Kiểm tra xe trước khi lái là nhiệm vụ bắt buộc để đảm bảo sự an toàn, bởi vì chỉ cần một hỏng hóc nhỏ như lốp xì hơi cũng có thể gây phiền hà cho bạn.

Kiểm tra các mục sau đây trước khi lên xe:

- Mực xăng - Đổ xăng vào bình nếu cần
➤ T. 55
- Tay ga - Kiểm tra để đảm bảo tay ga hoạt động êm ở mọi vị trí của cổ lái, cả khi mở ga và đóng ga hoàn toàn ➤ T. 95
- Mực dầu động cơ - Đổ thêm dầu động cơ nếu cần. Kiểm tra xem có rò rỉ không
➤ T. 86

- Phanh - Kiểm tra hoạt động của phanh;
Phanh trước: kiểm tra mức dầu phanh và độ mòn má phanh ➤ T. 88, ➤ T. 89
Phanh sau: kiểm tra độ mòn guốc phanh và hành trình tự do, điều chỉnh nếu cần.
➤ T. 90, ➤ T. 93
- Đèn và còi - Kiểm tra đèn, đèn báo và còi xem có hoạt động đúng chức năng không.
- Hệ thống tắt máy bằng chân chống nghiêng - Kiểm tra xem có hoạt động đúng chức năng không ➤ T. 94
- Bánh xe và lốp xe - Kiểm tra tình trạng, áp suất lốp và điều chỉnh nếu cần ➤ T. 78
- Kiểm tra chắc chắn không để các vật liệu dễ cháy mắc vào bên trong xe hoặc khu vực ổ ống xả.

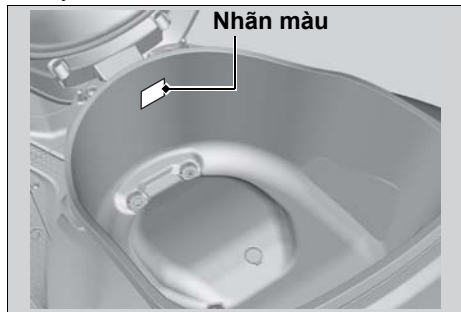
Thay thế phụ tùng

Luôn sử dụng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương để đảm bảo an toàn và độ bền của xe.

Loại ED, E, TU

Khi đặt mua các linh kiện có màu, hãy chỉ rõ tên xe, màu sắc và mã được liệt kê trong nhãn màu.

Nhãn màu được gắn trong hộp đựng đồ phía dưới yên xe. **T. 59**



⚠ CẢNH BÁO

Lắp phụ tùng không chính hãng của Honda có thể gây mất an toàn cho xe và dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn sử dụng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương được thiết kế và áp dụng cho chiếc xe này.

Bình điện

Chiếc xe này sử dụng loại bình điện không cần bảo dưỡng. Không cần kiểm tra mức dung dịch điện phân hoặc đổ thêm nước cất. Vệ sinh các cực bình điện nếu bị bẩn hoặc mòn điện cực.

Không được tháo dải chắn nắp bình điện ra. Không cần tháo nắp bình điện khi sạc.

LƯU Ý

Bình điện của loại xe này thuộc loại không cần bảo dưỡng và có thể hỏng nếu tháo dải chắn nắp bình điện.



Biểu tượng này trên bình điện nghĩa là không được xử lý sản phẩm như rác thải sinh hoạt.

LƯU Ý

Thải bỏ bình điện không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người.

Luôn tuân theo quy định của địa phương về hướng dẫn xử lý bình điện đúng cách.

▮ Hướng dẫn trong trường hợp khẩn cấp

Nếu một trong những hiện tượng sau xảy ra, hãy đến gặp bác sĩ ngay lập tức.

- Dung dịch điện phân bắn vào mắt:
 - ▶ Rửa mắt nhiều lần bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút. Dùng nước có áp lực có thể làm tổn thương mắt.
- Dung dịch điện phân bắn lên da:
 - ▶ Cởi bỏ quần áo dính dung dịch và rửa sạch vùng da bằng nước.
- Dung dịch điện phân bắn vào miệng:
 - ▶ Súc miệng bằng nước sạch và không được nuốt.

⚠ CẢNH BÁO

Ở điều kiện hoạt động bình thường, bình điện tạo ra khí hydro có thể gây nổ.

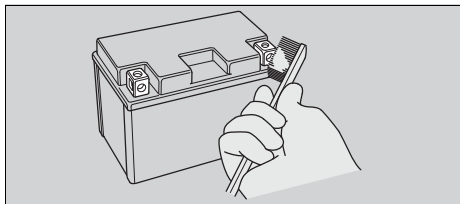
Tia lửa hay nguồn lửa có thể khiến bình điện phát nổ với lực đủ để có thể làm tổn thương hoặc gây nguy hiểm đến tính mạng của bạn.

Nên để thợ có tay nghề thực hiện công việc bảo dưỡng bình điện này. Người thực hiện công việc bảo dưỡng cần mặc đồ bảo hộ và đeo kính bảo hộ.

▮ Vệ sinh các cực bình điện

1. Tháo bình điện. ➤ T. 82
2. Nếu các cực bình điện có dấu hiệu bị ăn mòn và bị bám muội trắng, hãy rửa bằng nước ấm và lau sạch.

3. Nếu các cực bình điện bị mòn quá mức, hãy vệ sinh và đánh bóng các điện cực bằng bàn chải sợi thép hoặc giấy nhám. Đeo kính bảo hộ.



4. Lắp lại bình điện sau khi vệ sinh xong.

Bình điện có tuổi thọ giới hạn. Tham khảo ý kiến của Cửa hàng Honda ủy nhiệm khi cần thay thế bình điện. Luôn thay thế bình điện cùng loại với bình điện cũ.

LƯU Ý

Lắp phụ kiện điện không chính hãng Honda có thể gây quá tải hệ thống điện, làm tiêu hao điện áp và có thể gây hư hỏng hệ thống.

Cầu chì

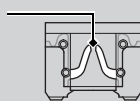
Cầu chì dùng để bảo vệ mạch điện trên xe. Nếu một chi tiết điện nào trên xe không hoạt động, hãy kiểm tra và thay thế cầu chì bị hỏng.

➤ T. 123

▮ Kiểm tra và thay thế cầu chì

Vặn khóa điện sang vị trí ○ (Off) để tháo và kiểm tra cầu chì. Nếu cầu chì bị đứt, hãy thay cầu chì có cùng thông số với cầu chì cũ. Để biết thông số của cầu chì, hãy tham khảo phần "Thông số kỹ thuật." ➤ T. 146

Cầu chì bị đứt



LƯU Ý

Thay thế cầu chì có thông số cao hơn có thể làm tăng khả năng hư hỏng hệ thống điện.

Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản

Nếu cầu chì liên tục bị hỏng, có khả năng hệ thống điện bị trục trặc. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Dầu động cơ

Mức độ tiêu hao dầu động cơ là khác nhau và chất lượng dầu giảm tùy theo thời gian sử dụng và điều kiện lái xe.

Kiểm tra mức dầu động cơ đều đặn và đổ thêm dầu khuyến dùng vào nếu cần. Dầu cũ hoặc bẩn cần được thay càng sớm càng tốt.

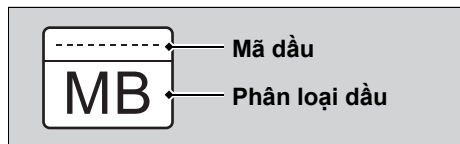
Lựa chọn dầu động cơ

Để biết loại dầu động cơ khuyến dùng, hãy tham khảo phần “Thông số kỹ thuật.” T. 146

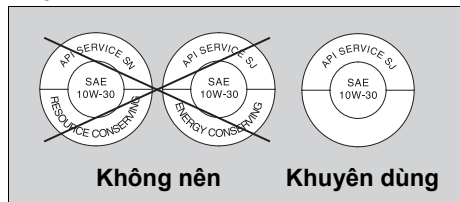
Nếu sử dụng dầu động cơ không chính hãng Honda, hãy kiểm tra nhãn hiệu dầu để chắc chắn đạt tất cả các tiêu chí sau:

- Tiêu chuẩn JASO T 903^{*1}: MB
- Tiêu chuẩn SAE^{*2}: 10W-30
- Phân loại API^{*3}: SJ hoặc cao hơn

- *1. Tiêu chuẩn JASO T 903 là một chỉ số dùng để chọn dầu động cơ cho động cơ xe máy 4 kỳ. Gồm có hai loại: MA và MB. Ví dụ: nhãn sau để nhận biết loại dầu MB.



- *2. Tiêu chuẩn SAE phân loại dầu theo độ nhớt.
- *3. Phân loại API quy định chất lượng và tính năng hoạt động của dầu động cơ. Sử dụng dầu SJ hoặc cao hơn, ngoại trừ loại có dòng chữ "Energy Conserving" hoặc "Resource Conserving" ở vòng ngoài của nhãn API.



Dầu phanh

Không tự đổ thêm hoặc thay thế dầu phanh, ngoại trừ trường hợp khẩn cấp. Chỉ sử dụng dầu phanh sạch đựng trong bình kín. Nếu lỡ đổ thêm dầu phanh, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra, sửa chữa ngay khi có thể.

LƯU Ý

Dầu phanh có thể phá hủy các bề mặt sơn và nhựa. Lau sạch chỗ dầu phanh tràn ngay lập tức và rửa sạch sẽ.

Dầu phanh khuyến dùng:

Dầu phanh Honda DOT 3 hoặc DOT 4 hoặc loại tương đương

Ống thông hơi vách máy

Thực hiện bảo dưỡng thường xuyên hơn nếu lái xe dưới trời mưa, chạy ở tốc độ cao, sau khi rửa xe hoặc bị đổ xe. Bạn cần bảo dưỡng nếu quan sát thấy mức cặn bẩn ở phần trong suốt của ống xả cặn.

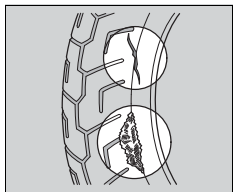
Nếu ống xả cặn bị tràn, bộ lọc gió có thể nhiễm bẩn dầu động cơ và gây ra tình trạng động cơ hoạt động kém.

Lốp xe (Kiểm tra/Thay thế)

Kiểm tra áp suất lốp

Kiểm tra lốp bằng mắt thường và sử dụng đồng hồ đo áp suất để đo áp suất lốp ít nhất một lần mỗi tháng hay bất cứ khi nào thấy lốp bị non hơi. Luôn kiểm tra áp suất khi lốp nguội.

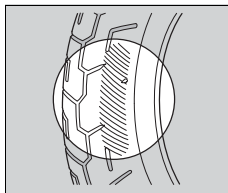
Kiểm tra hư hỏng lốp



Kiểm tra lốp xem có vết cắt hoặc nứt làm lộ phần lõi bên trong lốp ra ngoài hoặc bị vật nhọn cắm vào thành lốp hoặc gai lốp hay không. Đồng thời kiểm tra xem lốp

có bị phình to hoặc phồng lên ở hai bên thành lốp không.

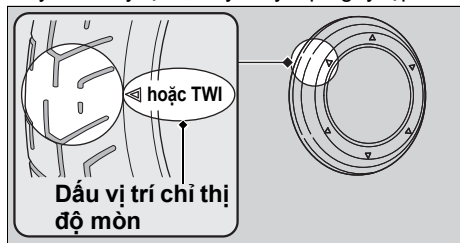
Kiểm tra mòn bất thường



Kiểm tra lốp xem có dấu hiệu mòn bất thường trên bề mặt tiếp xúc không.

▮ Kiểm tra độ sâu gai lốp

Kiểm tra dấu chỉ thị độ mòn gai lốp. Nếu nhìn thấy dấu này lộ ra, hãy thay lốp ngay lập tức.



TWI: Dấu chỉ độ mòn gai lốp

⚠ CẢNH BÁO

Sử dụng lốp xe bị mòn quá mức hoặc không được bơm đúng áp suất là những nguyên nhân gây tai nạn dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Hãy thực hiện theo hướng dẫn về bơm lốp và bảo dưỡng lốp xe trong tài liệu hướng dẫn này.

Hãy đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay lốp. Để biết loại lốp và áp suất lốp khuyến dùng, hãy tham khảo “Thông số kỹ thuật” T. 145 Thực hiện theo những hướng dẫn sau mỗi khi thay lốp.

- Sử dụng lốp khuyến dùng hoặc loại lốp có cùng kích cỡ, cấu trúc, dải tốc độ và giới hạn trọng tải tương ứng với loại cũ để thay thế.
- Không lắp thêm săm vào trong lốp xe. Tích tụ nhiệt quá mức có thể làm nổ lốp.
- Loại xe này chỉ sử dụng lốp không săm. Vành xe được thiết kế dành riêng cho loại lốp không săm, trong quá trình tăng tốc hoặc phanh gấp thì kiểu lốp có săm sẽ bị trượt ra khỏi vành và nhanh chóng xì hơi.

CẢNH BÁO

Lắp lốp xe không đúng cách có thể gây ảnh hưởng đến khả năng điều khiển và sự ổn định của xe, dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn sử dụng lốp xe đúng kích cỡ, đúng chủng loại theo như khuyến cáo trong hướng dẫn sử dụng này.

Bộ dụng cụ

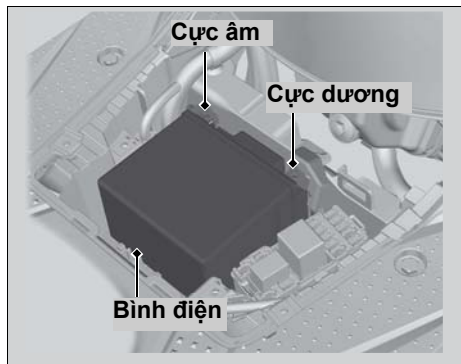
Loại ED, E, TU

Dụng cụ được đặt trong hộp đựng đồ. ➔ T. 62

Bạn có thể thực hiện việc sửa chữa, điều chỉnh nhỏ hoặc thay thế phụ tùng trên đường bằng những dụng cụ được trang bị này.

- Tua vít Phillips/tiêu chuẩn
- Cần tua vít
- **Chỉ loại TU**
Tuyép tháo bugi

Bình điện



Tháo

Kiểm tra chắc chắn khóa điện đã ở vị trí **○** (Off).

1. Tháo ốp bình điện. ➤ T. 83
2. Tháo cực âm \ominus ra khỏi bình điện.

3. Tháo cực dương \oplus ra khỏi bình điện.
4. Tháo bình điện một cách cẩn thận tránh làm rơi các ốc cực.

Lắp

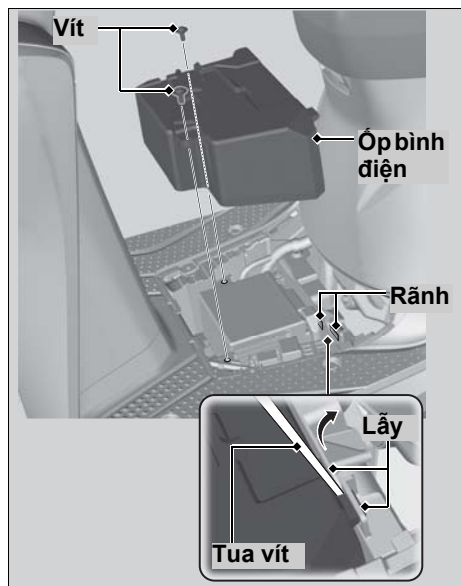
Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo. Luôn nhớ nối cực dương \oplus vào trước. Siết chặt các bu lông và đai ốc.

Ngoại trừ loại V, VI V

Khi các cực được kết nối, có thể xác thực hệ thống khóa THÔNG MINH mà không cần ấn nút khóa điện. Đây là hiện tượng bình thường.

Để sử dụng bình điện đúng cách, hãy tham khảo phần "Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản". ➤ T. 71 "Bình điện hỏng." ➤ T. 115

Ốp bình điện



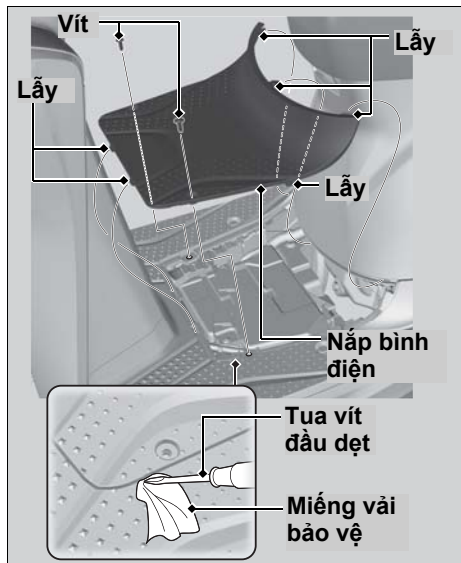
Tháo

1. Tháo nắp bình điện. ► T. 84
2. Tháo các vít ra.
3. Sử dụng tua vít đầu dẹt để tăng khoảng trống và nhả lẫy ra khỏi rãnh.
4. Tháo ốp bình điện.

Lắp

Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.

Nắp bình điện



Tháo

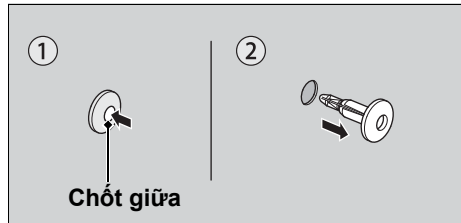
1. Tháo các vít ra.
2. Tháo nắp bình điện bằng tua vít đầu dẹt có lót miếng vải bảo vệ.

Lắp

Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.

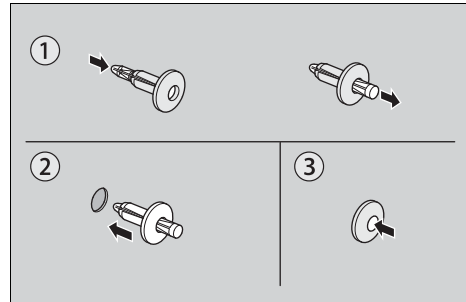
Kẹp

Tháo



1. Nhấn vào chốt giữa để mở khóa.
2. Kéo kẹp ra khỏi lỗ.

Lắp

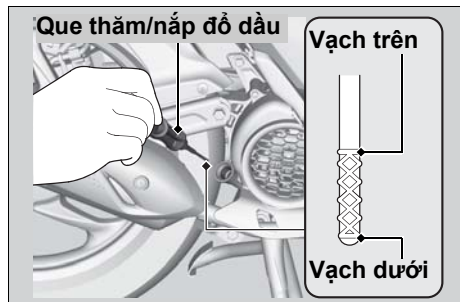


1. Ấn chốt giữa từ dưới lên.
2. Đưa kẹp vào lỗ.
3. Ấn vào chốt giữa để khóa kẹp.

Kiểm tra dầu động cơ

Kiểm tra dầu động cơ với công tắc Idling Stop ở vị trí OFF (Idling).

1. Nếu động cơ nguội, để động cơ nổ cầm chừng từ 3 đến 5 phút.
2. Vặn khóa điện sang vị trí O (Off) và đợi từ 2 - 3 phút.
3. Dựng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
4. Tháo que thăm/nắp đổ dầu ra và lau sạch.
5. Đưa que thăm/nắp đổ dầu vào cho đến khi vào hết nhưng không được vặn.
6. Kiểm tra xem mức dầu có nằm giữa vạch trên và vạch dưới trên que thăm/nắp đổ dầu không.
7. Lắp chặt que thăm/nắp đổ dầu.



Đổ thêm dầu động cơ

Nếu dầu động cơ ở mức dưới hoặc gần chạm dấu vạch dưới, hãy đổ thêm dầu động cơ khuyến dùng. ► T. 76, ► T. 146

1. Tháo que thăm/nắp đổ dầu. Đổ dầu khuyến dùng cho đến khi chạm dấu vạch trên.
 - Dừng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn khi kiểm tra mức dầu.
 - Không đổ dầu tràn quá dấu vạch trên.
 - Chắc chắn không có vật lạ lọt vào qua lỗ đổ dầu.
 - Lau sạch chỗ dầu tràn ngay lập tức.
2. Đảm bảo lắp que thăm/nắp đổ dầu vào chắc chắn.

LƯU Ý

Đổ quá nhiều dầu hoặc vận hành xe thiếu dầu có thể gây hư hỏng động cơ. Không được hòa trộn các loại dầu có nhãn hiệu và phẩm cấp khác nhau.

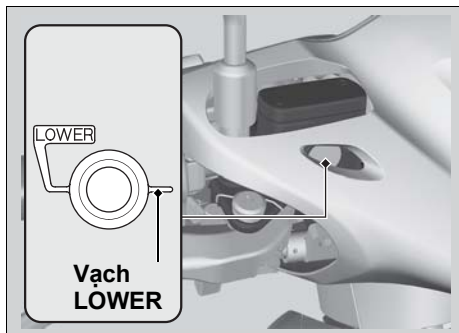
Để biết loại dầu khuyến dùng và hướng dẫn lựa chọn dầu, hãy tham khảo phần “Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản.” ► T. 76

Kiểm tra dầu phanh trước

1. Dựng xe thẳng đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Kiểm tra xem hộp dầu phanh có nằm ngang không và mức dầu có ở trên vạch LOWER không.

Nếu mức dầu phanh trong hộp dầu phanh thấp hơn vạch LOWER hoặc hành trình tự do tay phanh vượt quá tiêu chuẩn, hãy kiểm tra độ mòn má phanh.

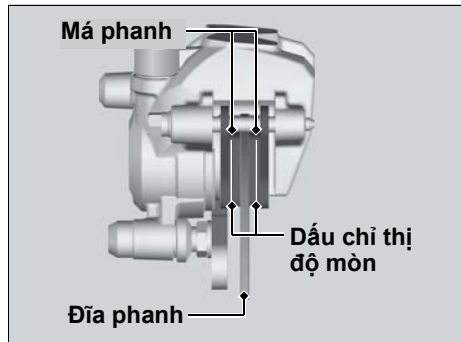
Nếu má phanh không bị mòn, có khả năng bị rò rỉ dầu phanh. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.



Kiểm tra má phanh trước

Kiểm tra tình trạng dấu chỉ thị mòn má phanh.

Cần thay thế má phanh nếu má phanh bị mòn tới dấu chỉ thị.



Kiểm tra má phanh từ phía dưới ngàm phanh. Nếu cần thay thế má phanh, nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.

Luôn thay cả má phanh bên trái và bên phải cùng lúc.

Kiểm tra hành trình tự do tay phanh sau

1. Dựng xe bằng chân chống đứng.
2. Đo khoảng cách dịch chuyển của tay phanh sau trước khi phanh bắt đầu có tác dụng.

Hành trình tự do tính tại đầu tay phanh:
10 - 20 mm (0.4 - 0.8 in)

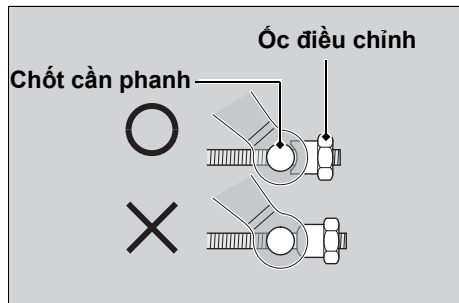


Kiểm tra xem dây phanh có bị xoắn hoặc có dấu hiệu mòn không. Nếu cần thay thế, nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.

Bôi trơn dây phanh bằng loại dầu bôi trơn có sẵn trên thị trường để ngăn chặn tình trạng mòn sớm hoặc ăn mòn dây phanh. Đảm bảo cần phanh, lò xo và các chốt ở trong tình trạng tốt.

Điều chỉnh hành trình tự do tay phanh sau

Điều chỉnh hành trình tự do tay phanh với bánh trước hướng về phía trước.
Kiểm tra chắc chắn phần khuyết của đai ốc điều chỉnh nằm vừa khít vào chốt cần phanh khi thực hiện điều chỉnh hành trình tự do.



Nếu bạn không thể điều chỉnh đúng được theo cách này, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

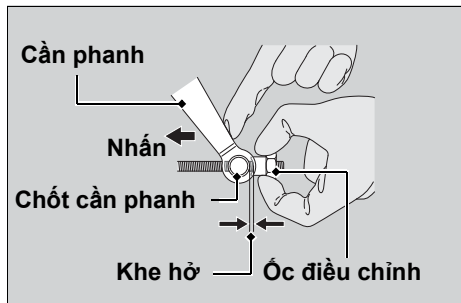
1. Điều chỉnh bằng cách vặn đai ốc điều chỉnh phanh sau mỗi nửa vòng.



2. Phanh vài lần và kiểm tra xem bánh xe có quay tự do sau khi nhả tay phanh không.

Phanh ► Điều chỉnh hành trình tự do tay phanh sau

3. Nhấn cần phanh và đảm bảo có khe hở giữa đai ốc điều chỉnh phanh sau và chốt cần phanh.



Sau khi điều chỉnh, kiểm tra hành trình tự do tay phanh.

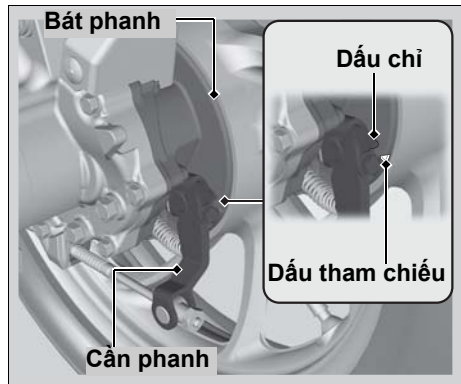
Đảm bảo cần phanh, lò xo và các chốt ở trong tình trạng tốt.

LƯU Ý

Không vặn vòng điều chỉnh vượt quá giới hạn.

Kiểm tra độ mòn guốc phanh sau

Phanh sau có vạch chỉ thị mòn phanh.

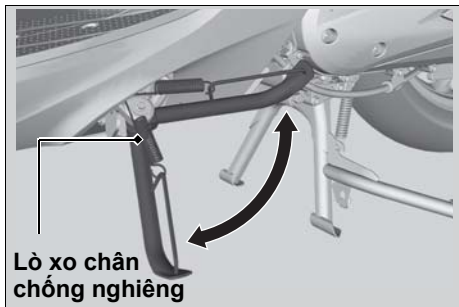


Khi nhấn phanh, dấu chỉ trên cần phanh di chuyển về phía dầu tham chiếu trên bát phanh. Nếu dấu chỉ trùng khớp với dầu tham chiếu khi nhấn hết phanh thì cần phải thay guốc phanh mới.

Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Khi cần bảo dưỡng phanh, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm. Chỉ sử dụng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương.

Kiểm tra chân chống nghiêng

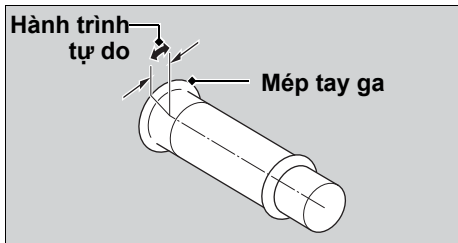


1. Dừng xe bằng chân chống đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Kiểm tra chân chống nghiêng có hoạt động trơn tru không. Nếu chân chống nghiêng bị cứng hoặc kêu cọt két thì làm sạch khu vực chốt và bôi trơn bu lông chốt bằng mỡ bôi trơn sạch.
3. Kiểm tra lò xo xem có bị hỏng hoặc mất đàn hồi không.
4. Ngồi lên xe và gạt chân chống nghiêng lên.
5. Khởi động động cơ.
6. Hạ hết chân chống nghiêng xuống. Động cơ sẽ dừng ngay khi hạ chân chống nghiêng. Nếu động cơ không dừng, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Kiểm tra tay ga

Tắt máy, kiểm tra xem tay ga có xoay trơn tru từ vị trí đóng hết cho đến vị trí mở hết ở mọi vị trí của cổ lái và hành trình tự do tay ga có đúng không. Nếu tay ga không xoay trơn tru, tự động đóng ga hoặc dây ga bị hỏng, hãy mang đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Hành trình tự do tay ga tính từ mép tay ga:
2 - 6 mm (0.1 - 0.2 in)



Thay pin thiết bị điều khiển FOB

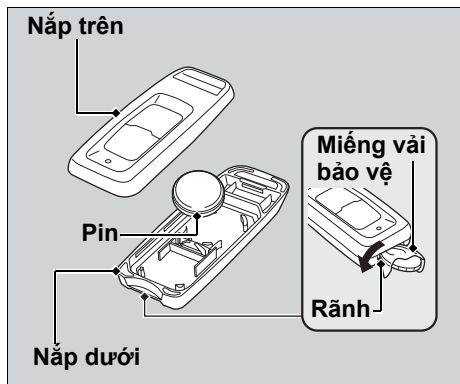
Ngoại trừ loại V, VI V

Nếu đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp nháy 5 lần khi vặn núm khóa điện sang vị trí I (On), hoặc phạm vi hoạt động không ổn định, hãy thay thế pin ngay khi có thể.

Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để được thực hiện dịch vụ này.

Loại pin: CR2032H / CR2032

1. Tháo nắp trên thiết bị bằng cách chèn một đồng xu hoặc lách tua vít đầu dẹt có phủ khăn bảo vệ vào rãnh của thiết bị điều khiển FOB.
 - ▶ Dùng khăn bảo vệ để bọc đồng xu hoặc tua vít đầu dẹt để không làm xước thiết bị điều khiển FOB.
 - ▶ Không chạm tay vào mạch điện hoặc đầu cực, vì như vậy có thể gây ra trực tiếp.
 - ▶ Cần thận không làm xước vỏ chống thấm nước và không để cho bụi bẩn lọt vào.
 - ▶ Không được cố tháo thân thiết bị điều khiển FOB.



2. Thay thế pin cũ bằng pin mới sao cho mặt có cực âm \ominus hướng lên trên.
3. Lắp hai nửa của thiết bị điều khiển vào với nhau.
 - Đảm bảo nắp trên và nắp dưới được lắp vào đúng vị trí.

⚠ CẢNH BÁO

CẢNH BÁO BÔNG HÓA CHẤT

Pin cấp nguồn cho thiết bị điều khiển FOB có thể gây bông nghiêm trọng và thậm chí gây chết người nếu nuốt phải.

Để pin mới và pin đã qua sử dụng xa trẻ nhỏ.

Nếu nghi ngờ trẻ nuốt phải pin, ngay lập tức đưa trẻ tới cơ sở y tế.

THẬN TRỌNG

- Nguy cơ nổ nếu thay pin không đúng cách. Chỉ thay pin cùng loại hoặc loại tương đương.
- Không để pin tiếp xúc với nguồn nhiệt quá cao như ánh nắng mặt trời, lửa hoặc những nguồn tương tự, làm vậy có thể gây cháy nổ hoặc rò rỉ dung dịch hoặc khí dễ cháy trong quá trình sử dụng, cất trữ hoặc vận chuyển.
- Không vứt pin vào lửa hoặc lò nóng, nghiền hoặc cắt pin bằng máy, làm vậy có thể dẫn đến cháy nổ.
- Không để pin tiếp xúc với nhiệt độ quá cao và/hoặc áp suất không khí quá thấp vì có thể gây cháy nổ hoặc rò rỉ khí ga hoặc chất lỏng dễ cháy.

Chỉ dành cho Châu Âu

Pin được sản xuất bởi:

- Maxell, Ltd.
1 Koizumi, Oyamazaki, Oyamazaki-cho, Otokuni-gun, Kyoto 618-8525 Nhật Bản
- Panasonic Energy Co., Ltd.
1-1 Matsushita-cho, thành phố Moriguchi, Osaka 570-8511, Nhật Bản
- TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION
1310 Omiya-cho, Saiwai-ku, Kawasaki, Kanagawa 212-0014, Nhật Bản

Pin được nhập khẩu bởi:

Honda Motor Europe Ltd - Văn phòng Aalst
Wijngaardveld 1(Noord V), 9300 Aalst - Bỉ



Không được phép xử lý sản phẩm này như rác thải sinh hoạt

Tìm kiếm hư hỏng

Động cơ không khởi động	T. 100
Các đèn cảnh báo sáng hoặc nhấp nháy T. 101	
Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)	T. 101
Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH .T. 102	
Các cảnh báo khác	T. 103
Báo lỗi đồng hồ báo xăng.....	T. 103
Khi hệ thống Idling Stop không hoạt động đúng cách	T. 104
Đèn báo hệ thống Idling Stop không sáng T. 104	
Động cơ không tắt tạm thời khi hệ thống Idling Stop vẫn hoạt động và đèn báo đang sáng	T. 105
Động cơ không khởi động ngay cả khi vận tay ga	T. 106

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách	T. 107
Mở yên xe trong trường hợp khẩn cấp T. 109	
Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp	T. 111
Thùng lớp	T. 114
Trục trục về điện	T. 115
Bình điện hỏng.....	T. 115
Cháy bóng đèn.....	T. 115
Cháy cầu chì	T. 123
Động cơ đôi lúc hoạt động không ổn định	T. 124

Mô tơ khởi động hoạt động nhưng động cơ không khởi động

Kiểm tra các mục sau đây:

- Kiểm tra trình tự khởi động động cơ.
➤ T. 49
- Kiểm tra xem có còn xăng trong bình không.
- Kiểm tra xem đèn báo lỗi phun xăng điện tử PGM-FI (MIL) có sáng không.
 - ▶ Nếu đèn này sáng, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.

Mô tơ khởi động không hoạt động

Kiểm tra các mục sau đây:

- Kiểm tra trình tự khởi động động cơ.
➤ T. 49
 - Kiểm tra xem cầu chì có bị đứt không.
➤ T. 123
 - Kiểm tra xem kết nối bình điện có lỏng không (➤ T. 82) hoặc điện cực có bị mòn không (➤ T. 73).
 - Kiểm tra tình trạng bình điện. ➤ T. 115
- Nếu lỗi trên vẫn còn tiếp diễn, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)

Ngoại trừ loại ED, E, TU

Nếu đèn này sáng khi đang lái xe, có thể hệ thống PGM-FI bị trục trặc nghiêm trọng. Hãy giảm tốc độ và mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Loại ED, E, TU

Nguyên nhân đèn báo sáng hoặc nhấp nháy

- Đèn sáng khi có vấn đề xảy ra với hệ thống kiểm soát khí xả.
- Đèn nhấp nháy khi phát hiện ra hiện tượng bỏ máy.

Hành động cần làm khi đèn báo sáng

Giảm tốc độ và nhanh chóng mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Hành động cần làm khi đèn báo nhấp nháy

Đỗ xe ở nơi an toàn không có các vật dụng dễ bắt lửa, tắt động cơ và đợi 10 phút cho đến khi động cơ nguội hẳn.

LƯU Ý

Lái xe khi đèn báo lỗi sáng có thể làm hỏng hệ thống kiểm soát khí xả và động cơ.

LƯU Ý

Nếu đèn báo lỗi nhấp sáng lại khi khởi động lại động cơ, lái xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm gần nhất với tốc độ nhỏ hơn hoặc bằng 50km/giờ (31 mph) để kiểm tra xe.

Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH

Ngoại trừ loại V, VI V

■ Khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp 5 lần

Thay pin thiết bị điều khiển FOB ► T. 96

■ Khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp trong khi núp khóa điện ở vị trí I (On)

Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH nhấp khi kết nối giữa xe và thiết bị điều khiển FOB bị dừng sau khi vặn núp khóa điện sang vị trí I (On).

Có thể là do nguyên nhân sau:

- Sóng radio mạnh hoặc tiếng ồn lớn làm ảnh hưởng đến hệ thống

- Làm rơi thiết bị điều khiển FOB khi đang chạy xe

Tuy nhiên, các nguyên nhân này sẽ không ảnh hưởng đến hoạt động của xe cho đến khi dừng động cơ trừ trường hợp sử dụng hệ thống Idling Stop.

Nếu vặn núp khóa điện sang vị trí SEAT, O (Off) hoặc L (Lock) khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH đang nhấp nháy, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ nhấp nháy nhanh hơn trong khoảng 20 giây, tự động tắt, và sau đó khóa điện sẽ khóa.

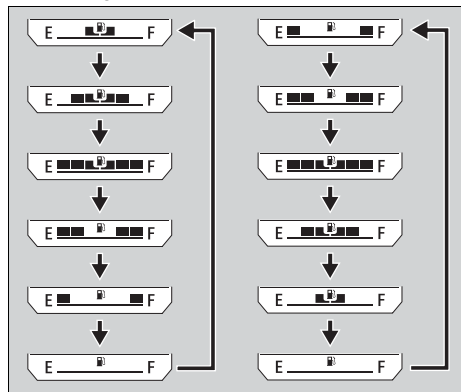
► Đèn báo rẽ nhấp nháy lúc bắt đầu và khi kết thúc chức năng này.

Ngoài ra, để tắt đèn nháy, hãy ấn và giữ núp khóa điện trong hơn 2 giây. Sau khi đèn ngừng nhấp, khóa điện sẽ được khóa. Nếu không có thiết bị điều khiển FOB, có thể mở khóa điện bằng cách khác. ► T. 111

Báo lỗi đồng hồ báo xăng

Nếu hệ thống nhiên liệu bị lỗi, các đèn báo xăng sẽ hiển thị trên màn hình giống như hình minh họa sau đây.

Nếu hiện tượng như trên xảy ra, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.



Khi hệ thống Idling Stop không hoạt động đúng cách

Đèn báo hệ thống Idling Stop không sáng

Khi đèn báo hệ thống Idling Stop không sáng, thao tác như sau.

Nếu công tắc Idling Stop ở vị trí  (Idling):

Ấn công tắc Idling Stop sang vị trí (A) (Idling Stop).

Nếu động cơ nguội:

Làm nóng động cơ.

Hệ thống Idling Stop không hoạt động khi động cơ nguội.

Nếu bạn chưa lái xe sau khi động cơ khởi động:

Hãy lái xe với tốc độ trên 10 km/h (6 mph). Hệ thống Idling Stop sẽ không hoạt động nếu tốc độ lái xe chưa đạt tới mức này.

Nếu đèn báo lỗi PGM-FI (MIL) sáng:

Khi đèn báo lỗi phun xăng điện tử PGM-FI (MIL) sáng, hệ thống Idling Stop không hoạt động để bảo vệ động cơ. Hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Nếu điện áp bình điện yếu:

Khởi động xe một lúc, sau đó tắt máy và khởi động lại động cơ với công tắc khởi động, tham khảo quy trình khởi động (T. 49) để khởi động động cơ đúng cách. Hệ thống Idling Stop có thể không hoạt động khi điện áp bình điện yếu. Nếu tình trạng này diễn ra thường xuyên, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Khi hệ thống Idling Stop không hoạt động đúng cách ► Động cơ không tắt tạm thời khi hệ thống Idling Stop vẫn hoạt động và đèn báo đang sáng

Động cơ không tắt tạm thời khi hệ thống Idling Stop vẫn hoạt động và đèn báo đang sáng

Khi hệ thống Idling Stop vẫn đang hoạt động và đèn báo sáng, mà động cơ không dừng tạm thời, hãy thực hiện các thao tác sau.

Nếu xe chưa dừng hẳn:

Hãy dừng hẳn xe. Hệ thống Idling Stop chỉ hoạt động nếu tốc độ động cơ là 0 km/h (0 mph).

Nếu tay ga không đóng hoàn toàn:

Đóng tay ga hoàn toàn.

Khi hệ thống Idling Stop không hoạt động đúng cách ► Động cơ không khởi động ngay cả khi vặn tay ga


Động cơ không khởi động ngay cả khi vặn tay ga


Động cơ không khởi động ngay cả khi vặn tay ga, thao tác như sau.

Nếu chân chống nghiêng được gạt xuống:

Khi động cơ dừng lại bằng hệ thống Idling Stop nếu hạ chân chống nghiêng, đèn báo hệ thống Idling Stop đang nhấp sẽ tắt hoặc ngừng nhấp và sáng liên tục, sau đó hệ thống Idling Stop sẽ bị hủy. Ấn công tắc khởi động để khởi động lại động cơ, tham khảo trình tự các bước khởi động (► T. 49) để khởi động lại động cơ.

Nếu công tắc Idling Stop ở vị trí  (Idling):

Khi động cơ dừng bởi hệ thống Idling Stop, nếu ấn công tắc này sang vị trí  (Idling), hệ thống Idling Stop sẽ bị hủy. Ấn công tắc khởi động để khởi động lại động cơ, tham khảo quy trình khởi động (► T. 49) để khởi động động cơ đúng cách.

Nếu đèn báo Idling Stop nhấp nháy (công tắc Idling Stop ở vị trí  (Idling Stop)), tuy nhiên động cơ không khởi động ngay cả khi vặn ga, hãy thực hiện như sau.

Bình điện yếu (hông) hoặc lỏng cực:

Kiểm tra bình điện và các cực bình điện. Nếu bình điện yếu, liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách

Ngoại trừ loại V, VI V

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách, hãy thực hiện theo các bước sau.

- Kiểm tra xem hệ thống khóa THÔNG MINH đã được kích hoạt chưa.
Ấn nhẹ nút ON/OFF trên thiết bị điều khiển FOB.
Nếu đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB màu đỏ, kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. ➤ T. 32
Nếu đèn LED trên thiết bị điều khiển FOB không phản hồi, thay pin. ➤ T. 96

- Kiểm tra chắc chắn rằng không có lỗi kết nối trong hệ thống khóa THÔNG MINH. Hệ thống khóa THÔNG MINH sử dụng sóng radio tần số thấp. Hệ thống khóa THÔNG MINH có thể không hoạt động đúng trong các điều kiện sau:
 - ▶ Khi bên cạnh có các thiết bị gây nhiễu sóng hoặc phát ra sóng vô tuyến mạnh như tháp truyền hình, các trạm điện, trạm vô tuyến điện hoặc sân bay.
 - ▶ Khi để thiết bị điều khiển FOB cạnh máy tính xách tay hoặc thiết bị sử dụng mạng không dây như đài hoặc điện thoại di động.
 - ▶ Khi thiết bị điều khiển FOB tiếp xúc hoặc bị che phủ bởi vật thể bằng kim loại.

Khi hệ thống khóa THÔNG MINH không hoạt động đúng cách

- Kiểm tra xem thiết bị điều khiển FOB đã được đăng ký hay chưa.
Sử dụng thiết bị điều khiển FOB đã được đăng ký.
Bạn không thể kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH nếu thiết bị điều khiển FOB chưa được đăng ký.
- Đảm bảo rằng không sử dụng thiết bị điều khiển FOB đã bị hỏng.
Nếu sử dụng thiết bị điều khiển FOB bị gãy, hỏng, sẽ không thể kích hoạt hệ thống khóa THÔNG MINH. Hãy mang khóa dự phòng và thẻ ID đến cửa hàng Honda ủy nhiệm.

- Kiểm tra tình trạng bình điện và cực bình điện trên xe.
Kiểm tra bình điện và các cực bình điện.
Nếu bình điện yếu, liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Nếu hệ thống khóa THÔNG MINH không kích hoạt được do nguyên nhân khác, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Mở yên xe trong trường hợp khẩn cấp

Ngoại trừ loại V, VI V

Có thể mở khóa yên xe bằng cách sử dụng chìa khóa khẩn cấp.

Mở

1. Trượt tấm chắn phía trước về phía sau trong khi nâng đầu bên trái tấm chắn phía trước lên.



2. Khớp vấu chia khóa khẩn cấp với rãnh mở yên khẩn cấp, vặn chìa khóa khẩn cấp ngược chiều kim đồng hồ.
3. Mở yên và vặn chìa khóa khẩn cấp theo chiều kim đồng hồ.



Đóng

1. Đóng và nhấn phần đuôi của yên xe xuống cho đến khi khóa lại. Kiểm tra xem yên xe đã được khóa chặt chưa bằng cách nhấc nhẹ yên xe lên. Nếu yên xe chưa được khóa, vặn chìa khóa khẩn cấp theo chiều kim đồng hồ để khóa ngàm yên xe.
2. Lắp tấm chắn phía trước.
Đảm bảo rằng toàn bộ các lẫy đã được lắp chặt vào vị trí.



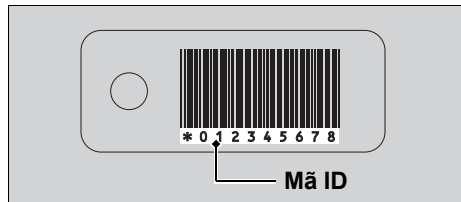
Tấm chắn phía trước

Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp

Ngoại trừ loại V, VI V

▮ Cài đặt chế độ nhập mã ID

1. Kiểm tra mã ID trên thẻ ID.
2. Ấn và giữ nút khóa điện trong hơn 4 giây. Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH bắt đầu nhấp nháy.
3. Ấn nút khóa điện trong khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH đang nhấp nháy, sau đó đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ chuyển từ nhấp nháy sang sáng hẳn.
▶ Điều này nghĩa là bạn có thể nhập mã ID.



▮ Nhập mã ID

Bạn có thể nhập mã ID bằng cách ấn nút khóa điện khi nút khóa điện ở vị trí **○** (Off), **🔒** (Lock) hoặc SEAT.

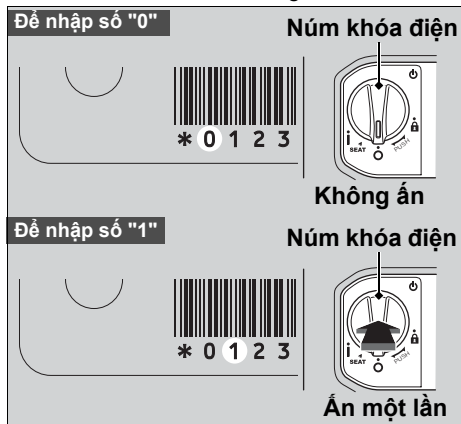
Nhập mã ID trên thẻ ID theo thứ tự từ trái sang phải bằng cách ấn nút khóa điện. Mã ID được xác thực dựa trên số lần ấn nút khóa điện.

Ấn nút khóa điện với số lần mong muốn trong vòng 5 giây khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng. Sau 5 giây, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ tắt và sáng lại. Điều này có nghĩa là lần nhập vừa xong đã được ghi nhận và có thể nhập số tiếp theo.

Mở khóa điện trong trường hợp khẩn cấp

Ví dụ:



- Để nhập số "0", đợi khoảng 5 giây mà không cần ấn nút khóa điện khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng.
- Để nhập số "1", ấn nút khóa điện 1 lần trong vòng 5 giây khi đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sáng.



Nhập mã ID thành công

Sau khi mã ID cuối cùng được nhập, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ tắt và sáng trở lại.

Khóa điện sau đó được mở. Trong vòng 6 phút, vặn nút khóa điện sang vị trí I (On). Giờ bạn có thể khởi động động cơ.

Để khóa khóa điện, vặn nút khóa điện sang vị trí SEAT, O (Off), hoặc vị trí  (Lock), ấn và giữ nút khóa điện trong vòng 2 giây. Tắt cả các đèn báo rẽ đều nháy sáng một lần. Khóa điện cũng tự động khóa khi ở vị trí SEAT, O (Off), hoặc  (Lock) khoảng 6 phút sau khi mã ID được nhập thành công. Khi khóa điện khóa, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ tắt.

Để mở khóa điện, lặp lại quy trình mở khóa điện.

Nhập mã ID không thành công

Sau lần nhập mã ID cuối cùng, đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH sẽ nháy mỗi giây một lần, và không thể mở khóa điện.

Lặp lại quy trình này. ➤ T. 111

Hủy nhập mã ID

Ấn và giữ nút khóa điện trong khoảng 2 giây. Nếu mắc lỗi khi nhập mã ID, nhập lại mã ID từ đầu. ➤ T. 111

Để vá lốp bị thủng hoặc tháo bánh xe, bạn phải có dụng cụ đặc biệt và tay nghề về kỹ thuật. Chúng tôi khuyến cáo bạn nên để Cửa hàng Honda ủy nhiệm thực hiện công việc này.

Sau khi vá lốp tạm thời, luôn nhớ kiểm tra lốp hoặc thay lốp mới ở Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Sửa chữa khẩn cấp bằng bộ dụng cụ sửa chữa lốp

Nếu lốp xe bị thủng một lỗ nhỏ, có thể sửa chữa khẩn cấp bằng bộ dụng cụ sửa chữa lốp không săm.

Hãy làm theo hướng dẫn sử dụng đi kèm với bộ dụng cụ sửa chữa lốp khẩn cấp.

Lái xe với lốp xe chỉ được sửa chữa tạm thời là rất nguy hiểm. Không lái xe vượt quá 50 km/h (30 mph). Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để thay thế càng sớm càng tốt.

CẢNH BÁO

Lái xe với lốp vá tạm thời có thể rất nguy hiểm. Nếu lốp này bị hỏng, tai nạn có thể xảy ra gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Nếu buộc phải lái xe với lốp vá tạm thời, hãy lái xe thật chậm và cẩn thận, không lái xe vượt quá 50 km/h (30 mph) cho đến khi lốp xe được thay thế.

Bình điện hồng

Sạc bình điện bằng máy sạc bình điện dùng cho xe máy.

Tháo bình điện ra khỏi xe trước khi sạc. Không sử dụng máy sạc bình điện dùng cho ô tô vì có thể gây quá nhiệt bình điện và làm hỏng bình điện. Nếu bình điện không phục hồi sau khi sạc, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

LƯU Ý

Chúng tôi khuyến cáo không khởi động cho xe máy bằng bình điện của ô tô, vì có thể làm hư hỏng hệ thống điện của xe.

Cháy bóng đèn

Thực hiện theo quy trình sau đây để thay bóng đèn bị cháy.

Vặn núm khóa điện sang vị trí **O** (Off) hoặc **L** (Lock).

Để bóng đèn nguội trước khi thay.

Không dùng bóng đèn khác với loại được chỉ định.

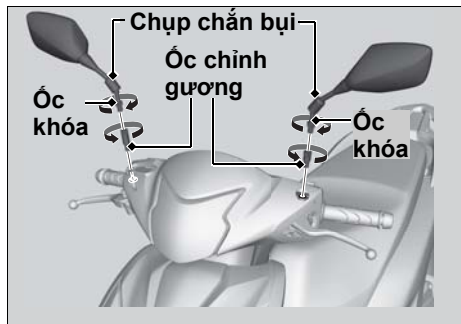
Hãy đảm bảo bóng đèn thay thế hoạt động tốt trước khi lái xe.

Để biết công suất bóng đèn, vui lòng tham khảo phần “Thông số kỹ thuật” **T. 146**

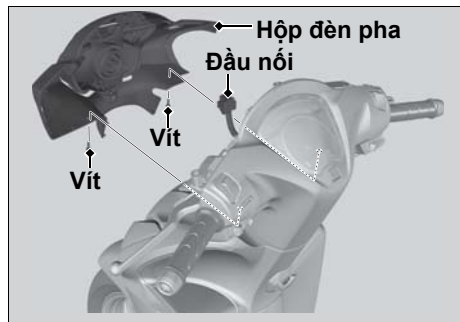
Loại II V, III V, IV V, VII V, VIII V, IX V

Đèn định vị là đèn LED. Nếu thấy một bóng LED nào không sáng, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

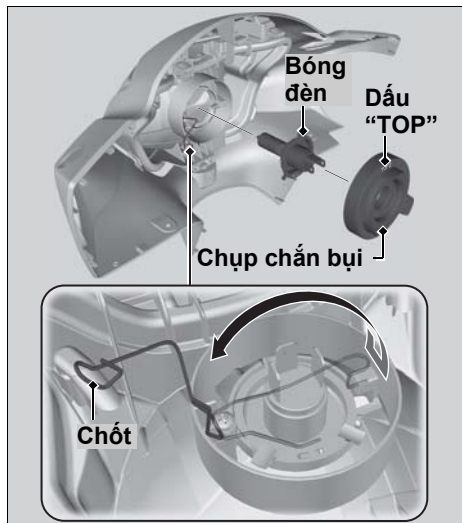
Đèn pha



1. Kéo các chụp chắn bụi lên.
2. Nới lỏng các ốc khóa bằng cách vặn theo chiều kim đồng hồ.
3. Nới lỏng gương chiếu hậu và tháo bằng cách vặn theo chiều kim đồng hồ cho tới khi không vặn được nữa.
4. Nới lỏng ốc chỉnh gương và tháo ra.



5. Tháo các vít ra.
6. Tháo hộp đèn pha, sau đó ngắt kết nối đầu nối.

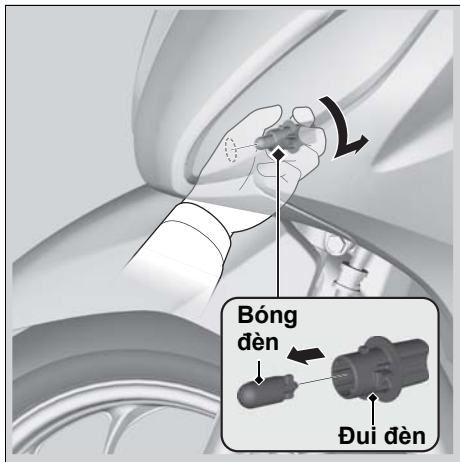


7. Tháo chụp chắn bụi.
8. Ấn chốt xuống và kéo bóng đèn ra mà không cần vặn.
9. Lắp bóng đèn mới và các bộ phận theo thứ tự ngược với lúc tháo.
 - Lắp chụp chắn bụi với dấu "TOP" hướng lên trên.
10. Lắp ốc chỉnh gương.
11. Lắp gương chiếu hậu bằng cách vặn ngược chiều kim đồng hồ cho tới khi không vặn được nữa.
12. Nới lỏng gương chiếu hậu khoảng 2 vòng.
13. Điều chỉnh gương chiếu hậu.
14. Siết chặt đai ốc khóa và lắp chụp chắn bụi.

Không chạm tay vào bề mặt kính của bóng đèn. Nếu chạm tay vào bóng đèn, hãy lau sạch bằng giẻ thấm cồn.

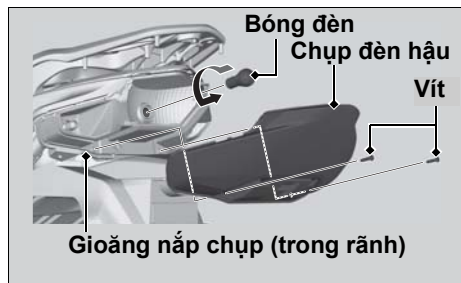
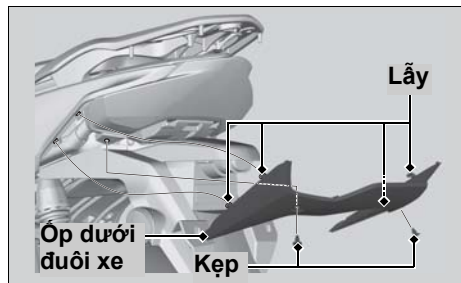
Bóng đèn định vị

Loại ED, E, TU



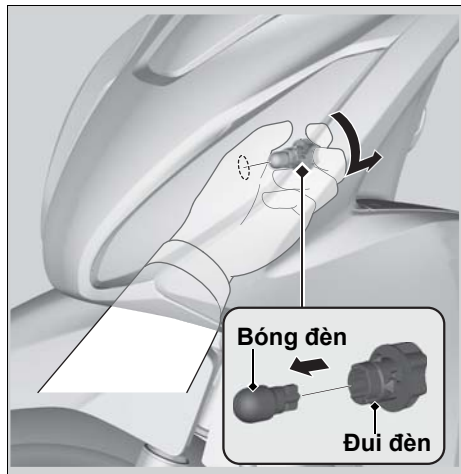
1. Khi tháo đèn định vị bên phải.
Xoay hết tay lái sang trái.
Khi tháo đèn định vị bên trái.
Xoay hết tay lái sang phải.
2. Vặn đui đèn ngược chiều kim đồng hồ và kéo ra.
3. Kéo bóng đèn ra mà không cần xoay.
4. Lắp bóng đèn mới và các bộ phận theo thứ tự ngược với lúc tháo.

Đèn phanh/Đèn hậu



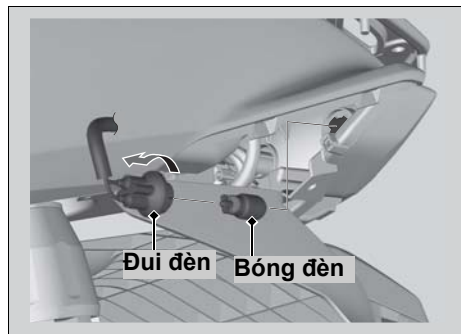
1. Tháo các kẹp ra. ► T. 85
2. Tháo ốp dưới phía sau bằng cách tách các lẫy một cách cẩn thận.
3. Tháo chụp đèn hậu bằng cách tháo các vít.
 - Gioăng nắp chụp cần giữ nguyên trong rãnh. Sau khi tháo gioăng nắp chụp cùng với nắp chụp đèn hậu, hãy lắp lại gioăng vào đúng rãnh.
4. Nhấn nhẹ lên bóng đèn và vặn ngược chiều kim đồng hồ.
5. Lắp bóng đèn mới và các bộ phận theo thứ tự ngược với lúc tháo.
 - Đảm bảo gioăng nắp chụp ở đúng vị trí trong rãnh trước khi lắp nắp chụp đèn hậu.

Đèn báo rẽ phía trước



1. Khi tháo đèn báo rẽ phải
Xoay hết tay lái sang trái.
Khi tháo đèn báo rẽ trái
Xoay hết tay lái sang phải.
2. Vặn đui đèn ngược chiều kim đồng hồ và kéo ra.
3. Kéo bóng đèn ra mà không cần xoay.
4. Lắp bóng đèn mới và các bộ phận theo thứ tự ngược với lúc tháo.
► Chỉ sử dụng bóng đèn màu hổ phách.

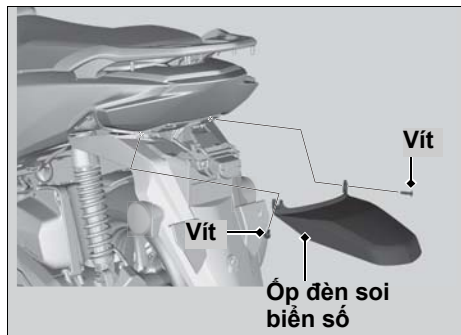
Đèn báo rẽ phía sau



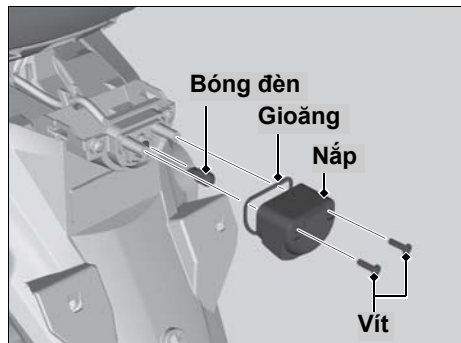
Quá trình thay thế đèn báo rẽ trái và rẽ phải được thực hiện giống nhau.

1. Tháo ốp dưới đuôi xe. ► T. 119
2. Vặn đui đèn ngược chiều kim đồng hồ và kéo ra.
3. Kéo bóng đèn ra mà không cần xoay.
4. Lắp bóng đèn mới và các bộ phận theo thứ tự ngược với lúc tháo.
► Chỉ sử dụng bóng đèn màu hổ phách.

Đèn soi biển số



1. Tháo vít và ốp đèn soi biển số.

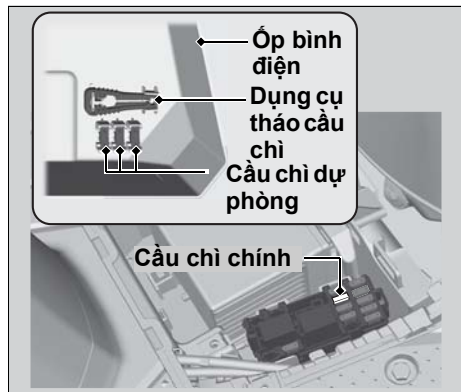


2. Tháo vít và ốp.
3. Kéo bóng đèn ra mà không cần xoay.
4. Lắp bóng đèn mới và các bộ phận theo thứ tự ngược với lúc tháo.
 - Sau khi ráp lại gioăng vào vị trí, lắp ốp đèn soi biển số.

Cháy cầu chì

Trước khi xử lý cầu chì, tham khảo phần "Kiểm tra và thay thế cầu chì." ► T. 75

Hộp cầu chì



1. Tháo ốp bình điện. ► T. 83
2. Kéo lần lượt cầu chì chính và các cầu chì khác ra từng chiếc một bằng dụng cụ tháo cầu chì được gắn ở mặt dưới của ốp bình điện và kiểm tra hư hỏng. Luôn thay cầu chì bị cháy bằng cầu chì dự phòng có cùng thông số.
► Cầu chì dự phòng nằm ở mặt sau của ốp bình điện.
3. Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược với lúc tháo.

LƯU Ý

Nếu cầu chì liên tục bị hỏng, có khả năng hệ thống điện bị trục trặc. Hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để kiểm tra.

Động cơ đôi lúc hoạt động không ổn định

Nếu lọc xăng bị tắc, động cơ đôi lúc sẽ hoạt động không ổn định.

Nếu hiện tượng này xuất hiện, bạn vẫn có thể tiếp tục lái xe.

Nếu động cơ hoạt động không ổn định ngay cả khi vẫn còn đủ xăng trong bình, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm càng sớm càng tốt.

Thông tin

Thiết bị chẩn đoán lỗi.....	T. 126
Chìa khóa xe	T. 126
Bảng đồng hồ thông tin, công tắc điều khiển & các tính năng khác	T. 132
Chăm sóc xe	T. 133
Bảo quản xe	T. 136
Vận chuyển xe	T. 136
Bạn & Môi trường xung quanh.....	T. 137
Số khung, số máy	T. 138
Xăng chứa cặn.....	T. 139
Bộ chuyển đổi chất xúc tác	T. 140

Thiết bị chẩn đoán lỗi

Loại ED, E, TU

Chiếc xe này được trang bị thiết bị cho phép ghi thông tin về hiệu suất hệ thống truyền lực và điều kiện lái xe.

Dữ liệu có thể được sử dụng để giúp kỹ thuật viên chẩn đoán, sửa chữa và bảo dưỡng xe. Không ai có thể truy cập dữ liệu này trừ khi có yêu cầu hợp pháp hoặc có sự cho phép của chủ xe.

Tuy nhiên Honda, đại lý ủy quyền và bên sửa chữa ủy quyền, nhân viên, đại diện và nhà thầu có thể truy cập dữ liệu này với mục đích chẩn đoán kỹ thuật, nghiên cứu và phát triển xe.

Chìa khóa xe

Chìa khóa điện

Loại V, VI V

Cần lưu giữ mã số chìa khóa của bộ chìa khóa gốc. cất giữ chìa khóa dự phòng và mã số chìa khóa ở nơi an toàn.

Để làm lại chìa khóa, hãy mang chìa khóa dự phòng hoặc mã số chìa đến cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Nếu để mất toàn bộ chìa khóa điện và mã số chìa, cửa hàng Honda ủy nhiệm có thể sẽ phải tháo toàn bộ ổ khóa điện để xác định mã số chìa khóa.

Sử dụng móc treo chìa khóa bằng kim loại có thể làm xước khu vực xung quanh khóa điện.

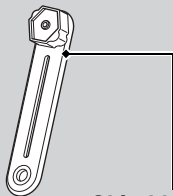
Chìa khóa khẩn cấp

Ngoại trừ loại V, VI V

Chìa khóa khẩn cấp được dùng trong trường hợp khẩn cấp.

● Để mở yên xe. ➤ T. 109

Không cất giữ chìa khóa khẩn cấp trong bất kỳ hộp đựng đồ nào.



Chìa khóa khẩn cấp

Thiết bị điều khiển FOB

Ngoại trừ loại V, VI V

Thiết bị điều khiển FOB cho phép bạn thực hiện các thao tác sau:

- Khóa hoặc mở khóa điện
- Mở khóa yên xe
- Khóa hoặc mở khóa cổ lái

Mã số ID của thiết bị điều khiển FOB được ghi trên thẻ ID. Có thể mở khóa điện bằng cách nhập mã số ID.

Luôn mang theo cả chìa khóa khẩn cấp và thẻ ID, nhưng không được để cùng với thiết bị điều khiển FOB để tránh làm mất tất cả cùng một lúc.

Ngoài ra, nên lưu giữ một bản sao số ID ở nơi an toàn ngoài xe của bạn.

Chìa khóa xe

Thiết bị điều khiển FOB có chứa các mạch điện tử. Nếu các mạch điện tử này bị hỏng, thiết bị điều khiển FOB sẽ không cho phép bạn thực hiện bất kỳ thao tác nào.

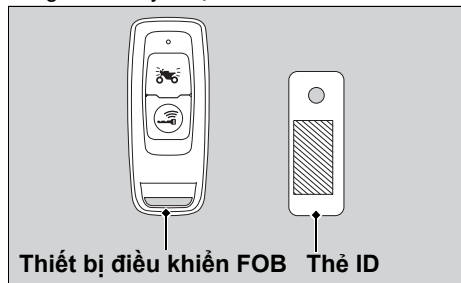
- Không làm rơi hoặc đè vật nặng lên thiết bị điều khiển FOB.
- Không đặt thiết bị điều khiển FOB ở nơi có ánh nắng trực tiếp hoặc có nhiệt độ, độ ẩm cao.
- Không được làm xước hoặc làm thủng thiết bị điều khiển FOB.
- Không để gần các vật dụng có từ tính như móc đeo chìa khóa từ.
- Luôn giữ thiết bị điều khiển FOB tránh xa các thiết bị điện như TV, radio, máy tính hoặc máy mát xa tần số thấp.

- Để thiết bị điều khiển FOB tránh xa chất lỏng. Nếu bị ướt thì lau khô thiết bị ngay bằng vải mềm.
- Không để thiết bị điều khiển FOB trên xe khi đang rửa xe.
- Không được đốt cháy thiết bị điều khiển FOB.
- Không sử dụng máy làm sạch bằng sóng siêu âm để vệ sinh.
- Nếu xăng dầu, chất bảo quản hoặc dầu mỡ dính vào thiết bị điều khiển FOB, lau sạch ngay để tránh bị nứt hoặc cong vênh.
- Không tháo rời thiết bị điều khiển FOB trừ trường hợp thay pin. Chỉ được tháo rời phần vỏ thiết bị điều khiển FOB. Không tháo các phần khác.
- Không làm mất thiết bị điều khiển FOB. Nếu bạn làm mất, bạn cần phải đăng ký một thiết bị điều khiển FOB mới. Hãy mang chìa khóa khẩn cấp và thẻ ID đến cửa hàng Honda ủy nhiệm để đăng ký.

Thông thường, pin của thiết bị điều khiển FOB có tuổi thọ khoảng 2 năm.

Không để điện thoại di động hoặc các thiết bị phát sóng radio khác vào trong bất kỳ hộp đựng đồ nào. Tần số sóng radio từ các thiết bị này sẽ gây gián đoạn hệ thống khóa THÔNG MINH.

Để cài đặt thêm thiết bị điều khiển FOB, hãy mang thiết bị điều khiển FOB và xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm.



Chỉ dành cho EU, EFTA, Bắc Macedonia, Thổ Nhĩ Kỳ

Chỉ thị EU

Hệ thống khóa THÔNG MINH tuân theo Chỉ thị RE (Thiết bị Vô tuyến) (2014/53/EU).



Tuyên bố phù hợp với Chỉ thị RE được cung cấp cho chủ sở hữu tại thời điểm mua. Cần lưu giữ tuyên bố phù hợp ở nơi an toàn. Khi tuyên bố phù hợp bị mất hoặc không được cung cấp, hãy liên hệ với Cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Chìa khóa xe

Chỉ dành cho Việt Nam



Chỉ dành cho Serbia

Радни напон: 7-16В
опсег радне температуре: -20 до 80°
ЦФреквенци_ски опсег: 433.92МХз. 125кХ

Радни напон: 21-33В опсег радне
температуре: -20 до 60° ЦФреквенци_ски
опсег: 433.92МХз. 125кХз



Chỉ dành cho Israel

מספר אישור התאמה מטעם משרד התקשורת: 56-05303
חל איסור לבצע פעולות במכשיר שיש בהן כדי לשנות את תכונותיו האלחוטיות של המכשיר, ובכלל זה שינויי תוכנה, החלפת אנטנה מקורית או הוספת אפשרות לחיבור לאנטנה חיצונית, בלא קבלת אישור משרד התקשורת, בשל החשש להפרעות אלחוטיות

מספר אישור התאמה מטעם משרד התקשורת: 56-05639
חל איסור לבצע פעולות במכשיר שיש בהן כדי לשנות את תכונותיו האלחוטיות של המכשיר, ובכלל זה שינויי תוכנה, החלפת אנטנה מקורית או הוספת אפשרות לחיבור לאנטנה חיצונית, בלא קבלת אישור משרד התקשורת, בשל החשש להפרעות אלחוטיות

Bảng đồng hồ thông tin, công tắc điều khiển & các tính năng khác

Khóa điện

Để khóa điện ở vị trí I (On) khi động cơ dừng hoạt động sẽ làm hao hụt điện áp bình điện.

Loại V, VI V

Không được vặn chìa khóa khi đang lái xe.

Ngoại trừ loại V, VI V

Không được vặn núm khóa điện khi đang lái xe.

Đồng hồ đo quãng đường

Đồng hồ đo quãng đường sẽ dừng tại 999.999 khi giá trị đọc được trên đồng hồ vượt quá 999.999.

Ngăn đựng tài liệu

Có thể cất giữ sách hướng dẫn sử dụng nhanh, thông tin đăng ký xe, bảo hiểm xe máy bên trong ngăn đựng tài liệu bằng nhựa ở mặt dưới của yên xe.

Chăm sóc xe

Thường xuyên vệ sinh và đánh bóng xe là nhiệm vụ quan trọng nhằm duy trì tuổi thọ của xe. Một chiếc xe được vệ sinh sạch sẽ có thể dễ dàng phát hiện ra vấn đề trục trặc.

Muối biển hoặc muối dùng để hạn chế băng trên đường đi có thể làm tăng khả năng gỉ sét cho xe. Ngoài ra, bùn và bụi bẩn có thể làm tăng tốc độ mài mòn của hệ thống treo trước và gây rò rỉ dầu. Do vậy, luôn nhớ phải rửa xe sạch sẽ sau khi đi trên những đoạn đường gần biển, có muối trên đường, đường bùn hoặc bụi bẩn.

Rửa xe

Hãy để động cơ, ống xả, phanh và các chi tiết có nhiệt độ cao nguội hẳn trước khi rửa xe.

1. Loại bỏ hết bụi bẩn bằng vòi nước có áp suất thấp.
2. Nếu cần, hãy sử dụng một miếng xốp hoặc khăn mềm nhúng vào dung dịch tẩy rửa nhẹ để lau xe.
 - ▶ Vệ sinh các chụp đèn pha, ốp đèn pha và các chi tiết bằng nhựa khác thật cẩn thận để tránh làm xước chúng.

Tránh phun nước trực tiếp vào lọc gió, ống xả và các chi tiết của hệ thống điện.

3. Rửa lại xe bằng nước sạch và dùng giẻ mềm sạch để lau khô xe.
4. Sau khi xe đã được lau khô, hãy bôi trơn các chi tiết chuyển động trên xe.
 - ▶ Chắc chắn rằng dầu bôi trơn không bám vào phanh hoặc lốp xe. Đĩa phanh, má phanh, trống phanh hoặc guốc phanh bị bám dầu động cơ sẽ làm giảm đáng kể hiệu quả của phanh và có thể gây ra tai nạn.
5. Bôi một lớp chất bảo quản để chống gỉ sét cho xe.
 - ▶ Không sử dụng các sản phẩm có chứa hóa chất hoặc chất tẩy rửa mạnh. Những chất này có thể làm hư hỏng các chi tiết kim loại, sơn và nhựa trên xe. Không để chất bảo quản bắn vào lốp xe và phanh.
 - ▶ Nếu trên xe có các chi tiết sơn mờ, không phủ chất bảo quản lên bề mặt sơn mờ của các chi tiết đó.

! Lưu ý khi rửa xe

Làm theo hướng dẫn sau khi rửa xe:

- Không sử dụng vòi nước có áp suất cao để rửa xe:
 - ▶ Vòi xịt nước áp suất cao có thể gây hư hỏng các chi tiết chuyển động hoặc các chi tiết điện trên xe làm cản trở hoạt động của các chi tiết này.
 - ▶ Nước có thể lọt vào bên trong bộ hộp ga và/hoặc vào lọc gió.
- Không được phun nước trực tiếp vào khu vực ống xả:
 - ▶ Nước lọt vào ống xả có thể ngăn cản quá trình khởi động và gây gỉ sét bên trong ống xả.
- Làm khô phanh:
 - ▶ Nước lọt vào hệ thống phanh làm giảm hiệu quả của phanh. Sau khi rửa xe, phanh ngắt quãng ở tốc độ thấp để làm khô phanh.
- Không phun nước trực tiếp vào dưới yên xe:
 - ▶ Nước lọt vào bên trong hộp đựng đồ dưới yên xe có thể làm hỏng các tài liệu hoặc các vật dụng khác bên trong.

- Không phun nước trực tiếp vào lọc gió:
 - ▶ Nước lọt vào bên trong lọc gió có thể cản trở động cơ khởi động.
- Không phun nước trực tiếp vào khu vực xung quanh đèn pha:
 - ▶ Phía bên trong chụp đèn pha có thể bị mờ hơi nước tạm thời sau khi rửa xe hoặc khi lái xe dưới trời mưa. Điều này không ảnh hưởng tới chức năng của đèn pha.
 - ▶ Hơi nước tích tụ bên trong đèn pha sẽ biến mất một vài phút sau khi nổ máy và bật đèn pha.
Tuy nhiên, nếu thấy lượng nước nhiều hoặc có băng tích tụ bên trong chụp đèn, hãy mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để được kiểm tra.
- Không được bôi chất bảo quản hoặc dầu làm bóng lên bề mặt các chi tiết sơn mờ:
 - ▶ Sử dụng khăn mềm hoặc miếng xốp mềm nhúng với nhiều nước và chất tẩy rửa nhẹ để vệ sinh các bề mặt chi tiết sơn mờ. Sử dụng khăn mềm, sạch để lau khô.

Các chi tiết bằng nhôm

Nhôm dễ bị ăn mòn khi tiếp xúc với bụi bẩn, bùn đất hoặc muối trên đường. Vệ sinh các chi tiết bằng nhôm đều đặn và thực hiện theo những hướng dẫn sau để tránh làm trầy xước bề mặt nhôm:

- Không dùng bàn chải sợi cứng, giẻ rửa bát bằng sợi thép hoặc các dụng cụ vệ sinh khác có khả năng mài mòn.
- Tránh không để các bề mặt chi tiết bằng nhôm va chạm với lề đường.

Các ốp nhựa

Thực hiện theo những hướng dẫn sau để tránh làm trầy xước các ốp nhựa:

- Vệ sinh ốp nhựa bằng xốp mềm và nhiều nước.
- Để loại bỏ các vết bám trên ốp nhựa, hãy sử dụng dung dịch tẩy rửa được pha loãng và xả sạch bằng nhiều nước.
- Tránh để xăng, dầu phanh hoặc chất tẩy rửa bám vào bảng đồng hồ, các ốp nhựa hoặc đèn pha.

Cổ xả và ống xả

Nếu cổ xả và ống xả có lớp sơn bên ngoài, không dùng các loại chất tẩy rửa nhà bếp có tính ăn mòn cao trên thị trường để vệ sinh. Sử dụng chất tẩy rửa trung tính để vệ sinh các bề mặt sơn ở cổ xả và ống xả. Nếu bạn không chắc chắn là cổ xả và ống xả đã được sơn hay chưa, hãy liên hệ với cửa hàng Honda ủy nhiệm.

Bảo quản xe

Nếu bảo quản xe ở ngoài trời, nên sử dụng tấm che phủ toàn bộ xe.

Nếu không sử dụng xe trong thời gian dài, hãy thực hiện theo các bước sau:

- Rửa xe và bôi chất bảo quản lên tất cả các bề mặt sơn (ngoại trừ các bề mặt sơn mờ). Bôi dầu chống gỉ sét vào các chi tiết mạ crom.
- Dùng xe bằng chân chống đứng và đặt lên bệ sao cho cả hai bánh không chạm đất.
- Sau khi hết mưa, hãy tháo tấm che phủ xe ra và để cho xe khô ráo.
- Tháo bình điện (▶ T. 82) để tránh làm hao hụt điện áp. Sạc đầy bình điện và sau đó đặt ở khu vực râm mát, thoáng khí.
 - ▶ Nếu không tháo bình điện, hãy tháo dây cực âm \ominus ra khỏi cực bình điện để tránh hiện tượng phóng điện.

Sau khi hết thời gian bảo quản, hãy kiểm tra bảo dưỡng xe định kỳ theo các hạng mục đưa ra trong Lịch bảo dưỡng.

Vận chuyển xe

Nếu cần phải vận chuyển xe, nên sử dụng ô tô chuyên chở hoặc ô tô tải có sàn phẳng, ô tô có trang bị thang tải hoặc thang nâng xe, có dây chằng chắc chắn. Không được kéo rê xe một bánh hoặc hai bánh trên đường.

LƯU Ý

Kéo rê xe một bánh hoặc hai bánh trên đường có thể gây hư hỏng nghiêm trọng tới hệ thống truyền động.

Bạn & Môi trường xung quanh

Sở hữu một chiếc xe và lái xe là một trải nghiệm rất thú vị, tuy nhiên cần phải chú ý đến việc bảo vệ môi trường xung quanh.

Lựa chọn nước rửa vệ sinh xe thích hợp

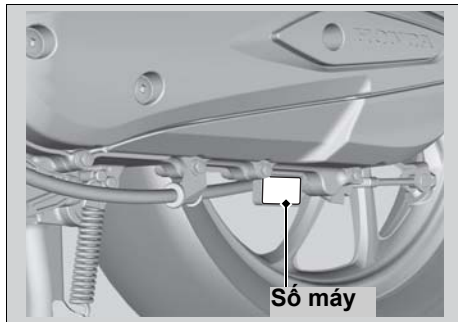
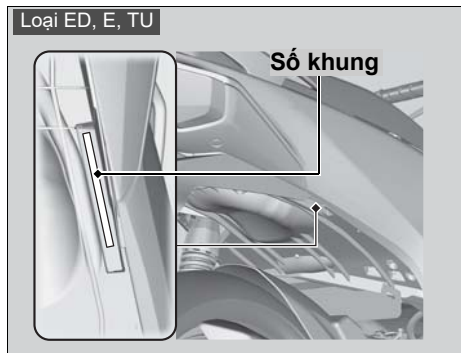
Sử dụng chất tẩy rửa sinh học để rửa xe. Tránh dùng nước rửa dạng xịt có chứa chất CFCs phá hủy tầng ô zôn.

Tái chế chất thải

Xả dầu và các chất thải độc hại khác vào một bình kín tiêu chuẩn và mang tới trung tâm tái chế. Liên hệ với các cơ quan nhà nước và địa phương hoặc các dịch vụ về môi trường để tìm kiếm nơi xử lý chất thải gần nơi bạn đang sống và được hướng dẫn xử lý đối với các chất thải không tái sử dụng được. Không đổ dầu động cơ đã sử dụng vào thùng rác hoặc đổ xuống kênh mương, xuống đường. Xăng, dầu đã qua sử dụng và một số dung môi tẩy rửa khác có chứa chất độc hại có thể gây hại cho những người thu gom rác thải và gây nhiễm độc nguồn nước sinh hoạt, sông, hồ và đại dương.

Số khung, số máy

Số khung và số máy là cơ sở để nhận dạng chiếc xe của bạn và cần phải có khi đi đăng ký xe. Khi đặt phụ tùng thay thế cần phải có thông tin về số khung và số máy này. Nên ghi lại số khung, số máy và lưu giữ ở nơi an toàn.



Xăng chứa cồn

Một số loại xăng pha cồn thông thường có sẵn trên thị trường có tác dụng làm giảm lượng khí thải ra môi trường đáp ứng tiêu chuẩn khí sạch. Nếu bạn có ý định sử dụng xăng pha cồn, hãy kiểm tra chắc chắn loại xăng đó không chứa chì và đạt chỉ số ốc tan yêu cầu tối thiểu.

Sau đây là hỗn hợp xăng pha cồn có thể sử dụng trên xe của bạn:

- Dưới 10% ethanol (ethyl alcohol).
 - ▶ Xăng có chứa ethanol được bán trên thị trường dưới tên là Gasohol.

Sử dụng xăng chứa trên 10% ethanol có thể:

- Phá hủy lớp sơn bên trong bình xăng.
- Phá hủy các đường ống dẫn xăng cao su.
- Gây gỉ sét bình xăng.
- Làm máy vận hành kém.

LƯU Ý

Sử dụng hỗn hợp xăng pha cồn có chứa lượng ethanol cao quá mức cho phép có thể gây hư hỏng các chi tiết nhựa, cao su và kim loại của hệ thống xăng.

Nếu phát hiện xe có hiện tượng hoặc vấn đề liên quan đến vận hành, hãy thử đổi sang dùng loại xăng khác.

Bộ chuyển đổi chất xúc tác

Loại xe này được trang bị bộ chuyển đổi chất xúc tác ba chiều. Bộ chuyển đổi chất xúc tác này chứa các kim loại quý được sử dụng làm chất xúc tác trong các phản ứng hóa học ở nhiệt độ cao nhằm chuyển đổi các khí hydrocacbon (HC), cacbon monoxit (CO) và nitơ ôxít (NOx) trong khí xả thành những hợp chất an toàn.

Bộ chuyển đổi bị hỏng sẽ gây ô nhiễm không khí và ảnh hưởng tới việc vận hành của động cơ. Cần phải thay mới bằng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương.

Thực hiện theo các hướng dẫn sau đây để bảo vệ bộ chuyển đổi chất xúc tác trên xe.

- Luôn sử dụng xăng không chì. Xăng có chì sẽ làm hỏng bộ chuyển đổi chất xúc tác.
- Giữ động cơ ở điều kiện hoạt động tốt.
- Nếu thấy động cơ không nổ máy, chết máy hoặc không vận hành đúng cách, hãy tắt máy và mang xe đến Cửa hàng Honda ủy nhiệm để sửa chữa.

Thông số kỹ thuật

■ Các bộ phận chính

Loại ED, E

Chiều dài	1.925 mm (75.8 in)
Chiều rộng	686 mm (27.0 in)
Chiều cao	1.125 mm (44.3 in)
Khoảng cách hai bánh xe	1.280 mm (50.4 in)
Khoảng sáng gầm xe	175 mm (6.9 in)
Góc nghiêng phuộc trước	27° 0'
Chiều dài vết quét	71 mm (2.8 in)
Khối lượng bản thân	100 kg (220 lb)
Khả năng chở tối đa *1	170 kg (375 lb)
Khối lượng hành lý tối đa	15 kg (33 lb)
Trọng lượng tối đa ở hộp đựng đồ	10 kg (22 lb)
Trọng lượng tối đa ở móc treo đồ và hộc để đồ phía trước	1,5 kg (3.3 lb)
Trọng lượng tối đa ở tay dắt sau	3 kg (6.6 lb)
Khả năng chở người	Người lái và 1 người ngồi sau

*1 : Bao gồm người lái, người ngồi sau, toàn bộ hành lý và phụ kiện kèm theo.

Bán kính quay tối thiểu	1,90 m (6.2 ft)
Dung tích xy lanh	109 cm ³ (6.6 cu-in)
Đường kính xy lanh x Hành trình piston	47,0 x 63,1 mm (1.85 x 2.48 in)
Tỷ số nén	10,0 : 1
Nhiên liệu	Xăng không chì Xăng khuyến dùng: RON 91 hoặc cao hơn
Xăng chứa cồn	Dưới 10 % ETHANOL
Dung tích bình xăng	4,9 L (1.29 US gal, 1.08 Imp gal)
Bình điện	GTZ6V 12 V-5 Ah (10 HR) / 5,3 Ah (20 HR)
Giảm tốc sơ cấp	V-Matic (2.52:1-0.82:1)
Giảm tốc cuối	10,625

Thông số kỹ thuật

Loại TU

Chiều dài	1.870 mm (73.6 in)
Chiều rộng	686 mm (27.0 in)
Chiều cao	1.100 mm (43.3 in)
Khoảng cách hai bánh xe	1.255 mm (49.4 in)
Khoảng sáng gầm xe	150 mm (5.9 in)
Góc nghiêng phuộc trước	26° 30'
Chiều dài vết quét	85 mm (3.3 in)
Khối lượng bản thân	96 kg (212 lb)
Khả năng chở tối đa *1	176 kg (388 lb)
	Hộp đựng đồ 10 kg (22 lb)
Khối lượng hành lý tối đa	Móc treo đồ và hộc để đồ phía trước 1,5 kg (3.3 lb)
	Tay dắt sau 3 kg (6.6 lb)
Khả năng chở người	Người lái và 1 người ngồi sau

*1 : Bao gồm người lái, người ngồi sau, toàn bộ hành lý và phụ kiện kèm theo.

Bán kính quay tối thiểu	1,80 m (5.9 ft)
Dung tích xy lanh	109 cm ³ (6.6 cu-in)
Đường kính xy lanh x Hành trình piston	47,0 x 63,1 mm (1.85 x 2.48 in)
Tỷ số nén	10,0 : 1
Nhiên liệu	Xăng không chì Xăng khuyến dùng: RON 91 hoặc cao hơn
Xăng chứa cồn	Dưới 10 % ETHANOL
Dung tích bình xăng	4,9 L (1.29 US gal, 1.08 Imp gal)
Bình điện	GTZ6V 12 V-5 Ah (10 HR) / 5,3 Ah (20 HR)
Giảm tốc sơ cấp	V-Matic (2.52:1-0.82:1)
Giảm tốc cuối	10,625

Loại V, II V, III V, VI V, VII V, VIII V	
Chiều dài	1.871 mm (73.7 in)
Chiều rộng	686 mm (27.0 in)
Chiều cao	1.101 mm (43.3 in)
Khoảng cách hai bánh xe	1.255 mm (49.4 in)
Khoảng sáng gầm xe	152 mm (6.0 in)
Góc nghiêng phuộc trước	26° 30'
Chiều dài vết quét	85 mm (3.3 in)
Khối lượng bản thân	Loại V, VI V 93 kg (205 lb)
	Loại II V, III V, VII V, VIII V 94 kg (207 lb)
Khả năng chở tối đa *1	176 kg (388 lb)
	Hộp đựng đồ 10 kg (22 lb)
Khối lượng hành lý tối đa	Móc treo đồ và hộc để đồ phía trước 1,5 kg (3.3 lb)
	Tay dắt sau 3 kg (6.6 lb)
	Khả năng chở người Người lái và 1 người ngồi sau

*1 : Bao gồm người lái, người ngồi sau, toàn bộ hành lý và phụ kiện kèm theo.

Bán kính quay tối thiểu	1,80 m (5.9 ft)
Dung tích xy lanh	109,5 cm ³ (6.68 cu-in)
Đường kính xy lanh x Hành trình piston	47,0 x 63,1 mm (1.85 x 2.48 in)
Tỷ số nén	10 : 1
Nhiên liệu	Xăng không chì
	Xăng khuyến dùng: RON 92 hoặc cao hơn
Xăng chứa cồn	Dưới 10 % ETHANOL
Dung tích bình xăng	4,8 L (1.27 US gal, 1.06 Imp gal)
Bình điện	Loại V, VI V GTZ6V 12 V-5 Ah (10 HR)
	Loại II V, III V, VII V, VIII V WTZ6VIS 12 V-5 Ah (10 HR)
	Giảm tốc sơ cấp V-Matic (2.52:1-0.82:1)
Giảm tốc cuối	10,625

Thông số kỹ thuật

Loại IV V, IX V

Chiều dài	1.925 mm (75.8 in)
Chiều rộng	686 mm (27.0 in)
Chiều cao	1.126 mm (44.3 in)
Khoảng cách hai bánh xe	1.277 mm (50.3 in)
Khoảng sáng gầm xe	175 mm (6.9 in)
Góc nghiêng phuộc trước	27° 0'
Chiều dài vết quét	85 mm (3.3 in)
Khối lượng bản thân	97 kg (214 lb)
Khả năng chở tối đa *1	176 kg (388 lb)
	Hộp đựng đồ 10 kg (22 lb)
Khối lượng hành lý tối đa	Móc treo đồ và hộc để đồ phía trước 1,5 kg (3.3 lb)
	Tay dắt sau 3 kg (6.6 lb)
Khả năng chở người	Người lái và 1 người ngồi sau

*1 : Bao gồm người lái, người ngồi sau, toàn bộ hành lý và phụ kiện kèm theo.

Bán kính quay tối thiểu	1,90 m (6.2 ft)
Dung tích xy lanh	109,5 cm ³ (6.68 cu-in)
Đường kính xy lanh x Hành trình piston	47,0 x 63,1 mm (1.85 x 2.48 in)
Tỷ số nén	10 : 1
Nhiên liệu	Xăng không chì Xăng khuyến dùng: RON 92 hoặc cao hơn
Xăng chứa cồn	Dưới 10 % ETHANOL
Dung tích bình xăng	4,8 L (1.27 US gal, 1.06 Imp gal)
Bình điện	WTZ6VIS 12 V-5 Ah (10 HR)
Giảm tốc sơ cấp	V-Matic (2.52:1-0.82:1)
Giảm tốc cuối	10,625

■ Dữ liệu sửa chữa

Kích cỡ lốp	Lốp trước	Loại ED, E, IV V, IX V	80/90-16M/C 43P
		Ngoại trừ loại ED, E, IV V, IX V	80/90-14M/C 40P
	Lốp sau	90/90-14M/C 46P	
Kiểu lốp	Lốp bố chéo không sẫm		
Lốp khuyên dùng	Lốp trước	Loại ED, E	CHENG SHIN C-922F CST C-922F
		Loại TU	CHENG SHIN C-922F VEE RUBBER V431F
		Loại V, VI V	VEE RUBBER
		Loại II V, III V, IV V, VII V, VIII V, IX V	CHENG SHIN TIRE
		Loại ED, E	CHENG SHIN C-922R CST C-922R
	Lốp sau	Loại TU	CHENG SHIN C-922R VEE RUBBER V431RE
		Loại V, VI V	VEE RUBBER
		Loại II V, III V, IV V, VII V, VIII V, IX V	CHENG SHIN TIRE

Loại lốp sử dụng *1	Bình thường	Được phép
	Đặc biệt	Không được phép
	Lốp tuyết	Không được phép
	Lốp xe gắn máy	Không được phép
Áp suất lốp (Chỉ người lái)	Lốp trước	200 kPa (2.00 kgf/cm ² , 29 psi)
	Lốp sau	225 kPa (2.25 kgf/cm ² , 33 psi)
Áp suất lốp (Người lái và người ngồi sau)	Lốp trước	200 kPa (2.00 kgf/cm ² , 29 psi)
	Lốp sau	225 kPa (2.25 kgf/cm ² , 33 psi)
Bugì	(tiêu chuẩn)	MR7C-9N (NGK)
Khe hở bugì	0,8 - 0,9 mm (0.03 - 0.04 in)	
Tốc độ cầm chừng	1.700 ± 100 (vòng/phút)	

*1 : Quy định EU

Thông số kỹ thuật

Dầu động cơ khuyến dùng	Dầu máy Honda 4 kỳ cho xe máy, phân loại SJ hoặc loại cao hơn theo tiêu chuẩn API, ngoại trừ loại dầu có dòng chữ "Energy Conserving" hoặc "Resource Conserving", dầu MB theo tiêu chuẩn JASO T 903, độ nhớt SAE 10W-30.	
Sau khi xả	Loại ED, E, IV V, IX V	0,65 L (0.69 US qt, 0.57 Imp qt)
	Ngoại trừ loại ED, E, IV V, IX V	0,7 L (0.7 US qt, 0.6 Imp qt)
Dung tích dầu động cơ	Sau khi xả & vệ sinh lưới lọc	Loại ED, E, IV V, IX V
	Ngoại trừ loại ED, E, IV V, IX V	0,65 L (0.69 US qt, 0.57 Imp qt)
Dung tích dầu truyền động	Sau khi xả	0,7 L (0.7 US qt, 0.6 Imp qt)
	Sau khi rửa máy	0,8 L (0.8 US qt, 0.7 Imp qt)
Dầu phanh khuyến dùng	Sau khi xả	0,07 L (0.07 US qt, 0.06 Imp qt)
	Sau khi rửa máy	0,09 L (0.10 US qt, 0.08 Imp qt)
Dầu phanh khuyến dùng	Dầu phanh Honda DOT 3 hoặc DOT 4	

■ Bóng đèn

Đèn pha	12 V-35/35 W	
Đèn phanh/Đèn hậu	12 V-21/5 W	
Đèn báo rẽ trước	12 V-10 W × 2	
Đèn định vị	Loại ED, E, TU	12 V-5 W × 2
	Ngoại trừ loại ED, E, TU	LED
Đèn báo rẽ sau	12 V-10 W × 2	
Đèn soi biển số	12 V-5 W	

■ Cầu chì

Cầu chì chính	30 A	
Cầu chì khác	Loại ED, E	10 A, 7,5 A, 5 A
	Ngoại trừ loại ED, E	10 A, 5 A

B		
Bảng đồng hồ thông tin.....	22	
Bảo dưỡng		
An toàn bảo dưỡng.....	65	
Lịch bảo dưỡng	66	
Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản.....	71	
Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng	65	
Bảo quản xe.....	136	
Bình điện.....	73, 82	
Bóng đèn		
Đèn báo rẽ phía sau	121	
Đèn báo rẽ phía trước	120	
Đèn định vị.....	118	
Đèn pha	116	
Đèn phanh/Đèn hậu.....	119	
Bộ chuyển đổi chất xúc tác.....	140	
Bộ dụng cụ sửa chữa.....	114	
C		
Các công tắc.....	26	
Các đèn báo.....	24	
Các đèn cảnh báo sáng hoặc nhấp nháy.	101	
Cài tạo xe	15	
		Cảnh báo khi lái xe..... 11
		Cầu chì..... 75, 123
		Công tắc đèn chiếu xa/chiếu gần..... 26
		Công tắc Idling Stop..... 26
		Công tắc khởi động..... 26, 51
		Chân chống nghiêng..... 94
		Chìa khóa điện..... 126
		Chìa khóa khẩn cấp..... 127
		Chỗ để đồ
		Bộ dụng cụ..... 62
		Dụng cụ..... 59
		Hộp đựng đồ..... 61
		Móc treo đồ..... 62
		Sách hướng dẫn sử dụng..... 61, 132
		Tay dắt sau..... 63
		D
		Dầu
		Động cơ..... 76, 86
		Dụng cụ..... 62
		Dựng xe..... 12
		Đèn báo chế độ chiếu xa..... 24, 25
		Đèn báo hệ thống Idling Stop..... 25

Đèn báo hệ thống khóa THÔNG MINH	24, 25
Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)	24, 25, 101
Đèn báo rẽ	24, 25
Đồ xăng	55
Động cơ	
Dầu động cơ	76, 86
Khởi động động cơ	49
Đồng hồ đo quãng đường	23, 132
Đồng hồ đo tốc độ	22
G	
Giới hạn trọng tải	16
H	
Hệ thống Idling Stop	46
Hệ thống khóa THÔNG MINH Honda	31
Hệ thống ngắt máy	
Chân chống nghiêng	94
Hệ thống tắt máy bằng chân chống nghiêng	49, 94
Hệ thống xác định vị trí xe	40
Hộp đựng đồ	

Dụng cụ	62
Ngăn đựng tài liệu	61, 132
Sách hướng dẫn sử dụng	61, 132
Hộp đựng đồ	61
Hướng dẫn vận hành cơ bản	18
Hướng dẫn về trọng tải	16

K

Khả năng chở tối đa	16, 141, 142, 143, 144
Khóa an toàn	30
Khóa cổ lái	28
Khóa điện	27, 132
Khởi động động cơ	49
Khuyên dùng	
Dầu	76
Xăng	55

L**Lốp xe**

Áp suất lốp	78, 145
Thay lốp	78
Thùng lốp	114

M	
Móc giữ mũ bảo hiểm.....	60
Móc treo đồ.....	62
Môi trường.....	137

N	
Nút còi.....	26
Ngăn đưng tài liệu.....	61, 132
Nhãn hình ảnh.....	6
Những cảnh báo về an toàn.....	10

P	
Pin thiết bị điều khiển FOB.....	96
Phanh	
Dầu phanh.....	77, 88
Hành trình tự do tay phanh.....	90
Mòn guốc phanh.....	93
Mòn má phanh.....	89
Phanh	11
Phụ kiện	15

R	
Rửa xe.....	133

S	
Số khung, số máy.....	138

T	
Tay dắt sau.....	63
Tay ga.....	95
Tìm kiếm hư hỏng.....	99

Tháo	
Bình điện.....	82
Kẹp.....	85
Nắp bình điện.....	84
Ốp bình điện.....	83

Thông số kỹ thuật	141
Trang phục bảo hộ	10
Trục trục về điện	115

V	
Vận chuyển xe.....	136
Vị trí các bộ phận.....	20

X	
Xăng	
Đồng hồ báo xăng.....	23

Dung tích bình xăng	55
Lượng xăng còn lại	23
Xăng khuyến dùng	55
Xăng chứa cồn.....	139
Xăng dầu	14, 55, 141, 142, 143, 144
Y	
Yên xe	59

Sách hướng dẫn sử dụng trực tuyến
[https://www.honda.com.vn/xe-may/
dich-vu-sau-ban-hang/huong-dan-su-dung-xe](https://www.honda.com.vn/xe-may/dich-vu-sau-ban-hang/huong-dan-su-dung-xe)



4FK2CA20